

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH
2018

Ngày 26 tháng 04 năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018
MỤC LỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	TRANG
01	Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội	01 - 02
02	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội	03 - 08
03	Tờ trình đề cử thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội	09 - 10
04	Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019	11 - 16
05	Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019	17 - 22
06	Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019	23 - 26
07	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm tài chính 2018 Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2018	27 - 28 29 - 38 39 - 48
08	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018	49 - 50
09	Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019	51 - 52
10	Tờ trình kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2019	53 - 54
11	Tờ trình về trích thưởng phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm tài chính 2019 cho tập thể Cán bộ nhân viên Sacombank	55 - 56
12	Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2019	57 - 58
13	Tờ trình bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank	59 - 60
14	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank Bản thuyết minh sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank	61 - 62 63 - 86
15	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành Bản thuyết minh sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành	87 - 88 89 - 100
16	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Bản thuyết minh sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát	101- 102 103 - 116
17	Dự thảo Nghị quyết Đại hội	117 - 121

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM TÀI CHÍNH 2018

Thời gian	Chương trình làm việc	Điều hành
07h30 – 08h30	Đón khách và phát tài liệu cho cổ đông	Ban tổ chức
08h30 – 08h45	I. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC ĐẠI HỘI: 1. Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 2. Báo cáo kết quả kiểm tra tỷ lệ Cổ đông tham dự Đại hội. 3. Giới thiệu thành phần Chủ tọa Đoàn, Ban thư ký Đại hội.	Ban tổ chức
08h45 – 11h40	II. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI:	Chủ tọa đoàn
08h45 – 08h50	1. Phát biểu khai mạc Đại hội.	
08h50 – 09h05	2. Trình bày và lấy biểu quyết thông qua các nội dung: a. Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội. b. Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội. c. Tờ trình thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội.	
09h05 – 09h10	3. Trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019.	
09h10 – 09h15	4. Trình bày Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019.	
09h15 – 09h20	5. Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019.	
09h20 – 10h00	6. Trình bày nội dung các Tờ trình: a. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 đã kiểm toán. b. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018. c. Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019. d. Tờ trình kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2019.	

<p>10h00 – 10h30</p> <p>10h30 – 11h00</p> <p>11h00 – 11h30</p> <p>11h30 – 11h40</p> <p>11h40 – 11h50</p>	<p>e. Tờ trình về trích thưởng phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm tài chính 2019 cho tập thể CBNV Sacombank.</p> <p>f. Tờ trình về thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2019.</p> <p>g. Tờ trình bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank.</p> <p>h. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank.</p> <p>i. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành.</p> <p>j. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>7. Đại hội thảo luận.</p> <p>8. Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.</p> <p>9. Đại hội nghị giải lao.</p> <p>10. Báo cáo nội dung biên bản và kết quả kiểm phiếu biểu quyết.</p> <p>11. Trình bày và biểu quyết thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</p>	
<p>11h50 – 12h20</p>	<p>III. TỔNG KẾT & BẾ MẠC ĐẠI HỘI:</p> <p>1. Phát biểu chỉ đạo của Lãnh đạo NHNN.</p> <p>2. Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội của Chủ tọa.</p>	<p>Ban tổ chức</p>

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Nhằm mục đích đảm bảo cho phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 (Đại hội) của Sacombank được diễn ra theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội xây dựng Quy chế làm việc và thể lệ Biểu quyết của Đại hội với các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Sacombank.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông Sacombank có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (22/02/2019) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – CN TP. Hồ Chí Minh cung cấp có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều kiện để Đại hội được tiến hành

1. Khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Sacombank.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Sacombank và theo quy định của pháp luật.
2. Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo thư mời, chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) xuất trình cho Ban kiểm tra cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
3. Trường hợp vì lý do nào đó, cổ đông không nhận được Thư mời dự họp thì cổ đông chỉ cần xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu cho Ban kiểm tra cổ đông để

đăng ký tham dự Đại hội, trong trường hợp không nhận được Thư mời dự họp nhưng cổ đông muốn ủy quyền cho cổ đông khác hoặc người khác tham dự họp thì cổ đông có thể tải mẫu Giấy ủy quyền được đăng trên website Sacombank để làm thủ tục ủy quyền dự họp.

4. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký dự họp và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.
5. Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
6. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
7. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp: Thẻ cổ đông tham dự Đại hội, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội. Để đảm bảo tỷ lệ biểu quyết, trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì khi trở vào lại hội trường, cổ đông phải xuất trình Thẻ cổ đông tham dự Đại hội cho Ban kiểm tra cổ đông để được tiếp tục tham dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức Đại hội, có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp theo đúng quy định.
 - b) Kiểm tra chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, thư mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp.
 - c) Phát Thẻ cổ đông, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và tài liệu Đại hội cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp.
 - d) Báo cáo trước Đại hội về tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm tra cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Chủ tọa:

Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp, hỗ trợ chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia làm Chủ tọa đoàn để điều hành cuộc họp, Chủ tọa có các quyền và nghĩa vụ như sau:

 - a) Điều hành Đại hội theo đúng Quy chế và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ tỷ lệ đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết.

(iii) Có người dự họp thực hiện hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

2. Ban thư ký:

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp, Ban thư ký có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo để Chủ tọa xem xét giải trình cho cổ đông.
- c) Soạn thảo, báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.
- d) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

- a) Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - (i) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
 - (ii) Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết; Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông.
- b) Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua quyết định của Đại hội

1. Nội dung và mục đích sử dụng của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:

a) Thẻ biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có các thông tin sau: Dấu mộc của Ban tổ chức với nội dung “Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018”; Tên cổ đông; Mã số tham dự; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết) và 03 mã vạch tương ứng với các quyết định “Đồng ý”; “Không đồng ý” và “Không ý kiến” để cổ đông lựa chọn ghi Thẻ biểu quyết đối với các nội dung áp dụng hình thức lấy ý kiến công khai tại Đại hội (biểu quyết công khai).

b) Phiếu biểu quyết:

Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp một số Phiếu biểu quyết (mỗi nội dung cần Đại hội biểu quyết thông qua được cấp 01 phiếu biểu quyết). Trên mỗi Phiếu biểu quyết có các thông tin sau: Dấu mộc của Ban tổ chức với nội dung “Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018”; Tên cổ đông; Mã số tham dự; Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết; Tổng số quyền biểu quyết (mỗi cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với một quyền biểu quyết); Nội dung cần biểu quyết và 03 ô trống tương ứng với các quyết định

“Đồng ý”; “Không đồng ý” và “Không ý kiến” để cổ đông quyết định ghi dấu chọn vào 01 trong 03 ô trên phiếu biểu quyết (biểu quyết kín).

2. Hình thức và các quy định biểu quyết:

a) Biểu quyết công khai:

Đối với các nội dung: “Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội”; “Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội”; “Thành phần Ban kiểm phiếu”; “Biên bản và Nghị quyết Đại hội” sẽ được Cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo từng nội dung dưới sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không ý kiến”. Để rút ngắn thời gian kiểm phiếu theo hình thức này, Ban tổ chức hoặc Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm đếm trực tiếp ngay tại Đại hội số phiếu biểu quyết “Không đồng ý” và số phiếu biểu quyết “Không ý kiến”; Số phiếu biểu quyết “Đồng ý” sẽ do phần mềm kiểm phiếu tự động tính ra theo phương pháp loại trừ số phiếu biểu quyết “Không đồng ý” và số phiếu biểu quyết “Không ý kiến”. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được công khai ngay tại Đại hội.

b) Biểu quyết kín:

- Đối với các nội dung khác cần lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội (trừ các nội dung đã nêu tại điểm a khoản 2 điều này) sẽ được cổ đông quyết định chọn biểu quyết “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không ý kiến” bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng trên mỗi Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

- Dấu chọn dùng để đánh vào ô cổ đông lựa chọn trên phiếu biểu quyết gồm các dấu sau: ✓ hoặc x.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ gồm các phiếu sau:

- Phiếu biểu quyết không do Ban tổ chức cung cấp.
- Phiếu biểu quyết đánh dấu chọn khác với dấu chọn được quy định trên đây.
- Phiếu biểu quyết cổ đông bỏ trống không đánh dấu chọn vào bất cứ ô nào.
- Phiếu biểu quyết cổ đông đánh dấu chọn vào 02 ô trở lên.
- Phiếu biểu quyết cổ đông xóa bỏ hoặc ghi ký hiệu khác.

Trước khi bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, nếu phát hiện Phiếu biểu quyết không hợp lệ hoặc có sự nhầm lẫn trong các quyết định của mình, cổ đông có quyền yêu cầu Ban tổ chức cấp lại Phiếu biểu quyết mới, cổ đông phải bàn giao lại cho Ban tổ chức Phiếu biểu quyết đã được cấp trước đó. Sau khi bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, mọi thay đổi đều không có giá trị thực hiện.

3. Thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a) Các nội dung sau đây phải được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết “Đồng ý”:

- (i) Nội dung và chương trình làm việc của Đại hội
- (ii) Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết của Đại hội.

- (iii) Thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội.
 - (iv) Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019.
 - (v) Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018; và định hướng kinh doanh năm tài chính 2019.
 - (vi) Báo cáo của BKS về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019.
 - (vii) Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 đã kiểm toán.
 - (viii) Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018.
 - (ix) Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019.
 - (x) Tờ trình thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT & BKS năm tài chính 2019.
 - (xi) Tờ trình thông qua kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư trong năm tài chính 2019.
 - (xii) Tờ trình về trích thưởng vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm tài chính 2019 cho CBNV.
 - (xiii) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành.
 - (xiv) Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.
 - (xv) Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- b) Các nội dung sau đây phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp biểu quyết “Đồng ý”:
- (i) Tờ trình bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank.
 - (ii) Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v Đề cử thành viên Ban kiểm phiếu của Đại hội

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Liên quan đến thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), tiết (i), (iii) và (iv) điểm b khoản 3 điều 32 Điều lệ Sacombank quy định như sau:

- (i). Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.
- (ii). Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
- (iv). Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

Căn cứ quy định trên đây, Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2018 của Sacombank đề cử và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Ông Hà Văn Trung – Phó Tổng giám đốc Sacombank – Trưởng ban kiểm phiếu.
2. Ông Nguyễn Thúc Vinh – Chánh Văn phòng HĐQT Sacombank – Thành viên ban kiểm phiếu
3. Bà Nguyễn Thị Thái Hân – Phó Kiểm toán nội bộ Sacombank – Thành viên ban kiểm phiếu.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

(Đã ký)

DƯƠNG CÔNG MINH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ giao trong năm tài chính 2018
và định hướng hoạt động năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

Trong năm 2018, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Sacombank đã ban hành Nghị quyết số 01/2018/NQ – ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018. Theo đó, ĐHĐCĐ đã giao cho HĐQT triển khai thực hiện một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm tài chính 2018, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động của năm tài chính 2019 với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC ĐHĐCĐ GIAO CHO NĂM TÀI CHÍNH 2018:

1. Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu:

Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu trong năm 2018 đều tăng trưởng so với năm 2017, trong đó Sacombank đã hoàn thành 04 trên 06 chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- **Tổng tài sản** đạt 406.041 tỷ đồng, tăng 10,2% so với đầu năm, đạt 94,2% Kế hoạch (KH).
- **Tổng nguồn vốn huy động** đạt 370.136 tỷ đồng, tăng 9,4%, đạt 92,7%KH. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 357.455 tỷ đồng, tăng 9,8%, đạt 91,1%KH.
- **Tổng dư nợ tín dụng** đạt 257.172 tỷ đồng, tăng 14%, đạt 100,8%KH. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 256.623 tỷ đồng, tăng 15%, đạt 101,6%KH.
- **Tỷ lệ nợ xấu** là 2,11%, giảm 2,48% so với năm trước (4,59%) (tỷ lệ ĐHĐCĐ giao: dưới 3%).
- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 2.247 tỷ đồng, tăng 50,6% so với năm trước, đạt 122,3%KH.
- **Các tỷ lệ an toàn:** Đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Trích thưởng cho CBNV 20% phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018:

Năm 2018, ĐHĐCĐ giao chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.838 tỷ đồng, kết quả thực hiện trong năm 2018, Sacombank đạt được 2.247 tỷ đồng. Thực hiện Nghị quyết của

ĐHĐCĐ, Sacombank đã tiến hành trích 20% phần vượt kế hoạch để thưởng cho toàn thể CBNV trong toàn hệ thống. Đây là nguồn động lực to lớn giúp cho đội ngũ CBNV Ngân hàng quyết tâm nỗ lực hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao, góp phần đáng kể vào việc triển khai thành công quá trình tái cơ cấu.

3. Thay đổi cơ cấu thành viên HĐQT:

Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, cơ cấu thành viên HĐQT của Sacombank năm 2018 đã có sự thay đổi khi nâng số lượng thành viên HĐQT độc lập từ 01 lên 02 thành viên, đáp ứng dần theo tiêu chuẩn quản trị công ty đại chúng. Đồng thời, dưới sự phân công, phân nhiệm cụ thể, hoạt động của HĐQT năm 2018 đã phát huy tích cực vai trò của từng thành viên, đặc biệt là thành viên HĐQT độc lập, đảm bảo các chỉ đạo, quyết định của HĐQT đưa ra đều tuân thủ quy định của pháp luật.

4. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát (BKS):

Trong bối cảnh nền kinh tế năm 2018 đầy thách thức và cạnh tranh gay gắt, các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017 – 2021 đã thực hiện vai trò quản trị - kiểm soát của mình với trách nhiệm cao, đạt kết quả tốt, đảm bảo quá trình tái cơ cấu sau sáp nhập của Sacombank đi đúng hướng, đúng lộ trình, đồng thời vẫn phải tăng trưởng hoạt động kinh doanh. Theo đó các thành viên đã thực hiện nhiệm vụ của mình tại Sacombank theo cơ chế chuyên trách toàn thời gian. Và mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát vẫn đảm bảo nằm trong khuôn khổ mức thù lao cho HĐQT và BKS mà Đại hội đồng cổ đông thông qua (2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2018).

5. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank:

HĐQT đã hoàn thiện Điều lệ theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định tại Điều 31 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

6. Bổ sung ngành nghề kinh doanh vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận các nội dung Sacombank đề nghị cấp đổi/bổ sung theo Giấy phép mẫu quy định tại Thông tư 17/2017/TT-NHNN, theo đó Giấy phép 111/GP-NHNN ngày 09/11/2018 của Thống đốc NHNN v/v thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã thay thế cho Giấy phép 0006/NH-GP ngày 05/12/1991 và một số Giấy phép khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cấp cho Sacombank trước đây.

7. Kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận phương án trả cổ tức cho cổ đông:

Sacombank chỉ được thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt (lộ trình đến năm 2025). Trong năm 2018, HĐQT cũng đã tích cực trong việc kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông từ lợi nhuận giữ lại phù hợp kết quả tài chính hằng năm, trên cơ sở (i) đảm bảo việc trích lập dự phòng theo Đề án tái cơ cấu; (ii) đảm bảo các chỉ số an toàn hoạt động và nâng cao vị thế của Sacombank trên thị trường; và (iii) đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông. Tuy nhiên đến nay Sacombank vẫn chưa nhận được ý kiến phản hồi của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8. Chỉ đạo Ban điều hành triển khai các nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động kinh doanh:

- Công tác hoàn thiện bộ máy tổ chức và hệ thống văn bản lập quy:

Để triển khai thành công Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm là phải tái cấu trúc, sắp xếp bộ máy tổ chức, nhân sự của Sacombank. Với mục tiêu đó, trong năm 2018, Sacombank đã tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo định hướng phù hợp với thông lệ quốc tế đồng thời cơ bản hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy làm cơ sở đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng trong giai đoạn mới theo đúng định hướng quan điểm quản trị: công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động; chủ động, sáng tạo trong kinh doanh; đảm bảo an toàn hệ thống trên cơ sở tuân thủ các quy định pháp luật.

- Công tác quản lý rủi ro và xử lý nợ xấu:

Với mục tiêu tăng trưởng an toàn, kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xuyên suốt các cơ quan chuyên trách, Ban điều hành tăng cường kiểm soát, ngăn ngừa khả năng phát sinh rủi ro, nợ xấu, quyết liệt xử lý các khoản nợ và tài sản tồn đọng do sáp nhập từ Đơn vị sáp nhập. Kết quả trong năm 2018 tổng giá trị xử lý nợ (bao gồm thu hồi nợ xấu, lãi dự thu và tài sản nhận cầm giữ) là 11.704 tỷ đồng. Lũy kế từ khi triển khai Đề án, Sacombank đã thu được 31.336 tỷ đồng.

- Công tác sắp xếp mạng lưới hoạt động:

Công tác tái bố trí, sắp xếp mạng lưới nhìn chung đã thực hiện khá tốt, một số địa bàn cơ bản đã hoàn thành việc di dời tái bố trí lại các đơn vị sáp nhập. Đặc biệt, trong năm 2018, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã cấp phép cho Sacombank thành lập 04 Chi nhánh tại Thái Bình, Lào Cai, Ninh Bình và Nam Định. Tất cả 04 Chi nhánh này sẽ hoàn tất công tác chuẩn bị và khai trương hoạt động ngay trong năm 2019, qua đó giúp Sacombank mở rộng quy mô và phát triển thị phần, gia tăng lợi thế cạnh tranh và góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh. Dự kiến, sau khi hoàn tất công tác tái bố trí, đến năm 2025 hệ thống mạng lưới của Sacombank sẽ tăng thêm 85 điểm

giao dịch, nâng tổng số điểm giao dịch trong nước lên 637 điểm (gồm: 110 Chi nhánh và 527 Phòng giao dịch), phủ sóng khắp 63 tỉnh/thành trên cả nước.

- **Công tác triển khai Dự án Basel II:**

Hệ thống quản trị rủi ro của Sacombank đang dần tiến tới chuẩn mực Basel II theo thông lệ quốc tế. Năm 2018, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Sacombank đã tập trung mọi nguồn lực và giải pháp để triển khai thực hiện Dự án Basel II, đảm bảo hoàn thành vào năm 2019 theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- **Công tác chỉ đạo hỗ trợ, giám sát Ban điều hành:**

Tập thể HĐQT đã định hướng, chỉ đạo và sát cánh cùng Ban điều hành thực hiện tái cơ cấu toàn diện mọi hoạt động như: tổ chức sắp xếp ổn định bộ máy hoạt động, hoàn thiện bố trí nhân sự quản lý các cấp, định hướng chiến lược kinh doanh, đảm bảo an toàn thanh khoản, đẩy nhanh công tác xử lý nợ... Ngoài ra, HĐQT cũng phân công từng thành viên HĐQT phụ trách từng lĩnh vực trong phạm vi chức năng quản trị Ngân hàng, các chức vụ chuyên trách trong các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc, chịu trách nhiệm giám sát, định hướng và hỗ trợ cho các Khu vực và các Công ty trực thuộc. Nhờ vậy các vấn đề lớn vượt thẩm quyền của Ban điều hành đều được HĐQT chỉ đạo và giải quyết nhanh chóng.

9. Các hoạt động quản trị thường kỳ:

Ngoài việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao và trọng tâm trên đây, trong năm 2018, dưới cơ chế tập thể lãnh đạo - cá nhân phụ trách, HĐQT đã tổ chức 19 phiên họp định kỳ hằng tháng/quý hoặc đột xuất, đồng thời triển khai 113 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để thực hiện các hoạt động thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trên cơ sở nội dung các phiên họp và kết quả triển khai lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT ký ban hành 403 Nghị quyết và Quyết định trong năm 2018 về các nhóm vấn đề chính sau: định hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng và các Công ty con; công tác cấp tín dụng; xử lý nợ; kiểm soát rủi ro; tổ chức và sắp xếp bộ máy hoạt động; nhân sự và các hoạt động quản trị khác thuộc thẩm quyền của HĐQT, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo đầy đủ và kịp thời, giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao và tuân thủ quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HỘI ĐỒNG, ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2018:

- HĐQT đã tiến hành cơ cấu và thành lập các Ủy ban, Hội đồng chuyên trách trực thuộc HĐQT, bao gồm 13 Ủy ban và 13 Hội đồng trong từng lĩnh vực quản lý chuyên biệt theo quy định của pháp luật. Năm 2018, Các Ủy ban, Hội đồng tiếp tục hoạt động rất tích cực

và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban, Hội đồng đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng.

- Các Ủy ban, Hội đồng chuyên trách đều hoạt động dựa trên các quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban, Hội đồng chuyên trách tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật.
- Trong các phiên họp, việc thảo luận giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành diễn ra trên tinh thần cầu thị, xây dựng, công khai với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất. Các quyết nghị, chỉ đạo, kết luận đã thống nhất trong cuộc họp được ban hành và giao Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời theo dõi xuyên suốt tiến độ và kết quả hoàn thành.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019:

Tình hình kinh tế và hoạt động đầu tư trong nước đang chuyển biến tích cực, nền tảng vĩ mô được củng cố và môi trường kinh doanh được cải thiện trong những năm gần đây sẽ tiếp tục tạo động lực tăng trưởng cho kinh tế Việt Nam trong năm 2019. Mặc dù vậy, ngành ngân hàng vẫn phải tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: cạnh tranh gay gắt trong thị trường bán lẻ, giải quyết nợ xấu, áp lực từ việc trích lập dự phòng... Tuy nhiên, tiếp bước thành quả đã đạt được trong năm 2018, cùng với nhận định về tình hình kinh tế vĩ mô trong thời gian tới, Sacombank tự tin tiếp tục hướng tới năm 2019 với các chỉ tiêu tài chính quan trọng đề ra như sau:

- Tổng tài sản đạt 455.500 tỷ đồng, tăng tối thiểu 12% so năm 2018;
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 423.500 tỷ đồng, tăng trên 14%. Trong đó, huy động từ TCKT&DC đạt 418.600 tỷ đồng, tăng 17%;
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 298.100 tỷ đồng, tăng xấp xỉ 16%. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 297.600 tỷ đồng, tăng 16%;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.650 tỷ đồng, tăng 18%;
- Phấn đấu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.

Trên cơ sở hạn mức tăng trưởng tín dụng cho phép của NHNN trong năm 2019, HĐQT sẽ điều chỉnh lại kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn nêu trên cho phù hợp.

Để đạt được các chỉ tiêu tài chính trọng yếu trên đây, Hội đồng quản trị định hướng thực thi chiến lược hành động của Sacombank trong năm 2019 là: **“Kiện toàn”, “Ổn định”, “Tăng tốc”**, tiếp tục đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu với nguyên tắc nền tảng **“Công khai minh bạch – Phát triển bền vững – Tiến bước tiên phong”**, nhằm đem lại các giá trị lợi ích cao nhất cho Sacombank, cho Khách hàng, Cổ đông, Cán bộ nhân viên và toàn xã hội, dựa trên **05 định hướng nền tảng chiến lược hoạt động như sau:**

1. Tiếp tục phát triển theo định hướng Ngân hàng bán lẻ - hiện đại - đa năng.
2. Tăng cường năng lực Quản trị - Kiểm soát - Điều hành.
3. Đẩy mạnh phát triển kinh doanh; đẩy nhanh công tác xử lý thu hồi nợ xấu.
4. Ổn định hệ thống - Ổn định khách hàng - Đảm bảo an toàn thanh khoản.
5. Phát huy văn hóa - giá trị cốt lõi ngân hàng; tự tin hướng đến tương lai.

IV. PHẦN KẾT LUẬN:

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ĐHĐCĐ giao trong năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với truyền thống sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, kết hợp với định hướng, chiến lược đúng đắn và sự đồng lòng của hơn 18.000 CBNV năng động sáng tạo, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của NHNN và các cơ quan chức năng cũng như sự đồng hành của hơn 70.000 cổ đông và hàng triệu khách hàng, Sacombank sẽ hoàn thành kế hoạch đề ra cho năm 2019, góp phần triển khai thành công Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và đưa hoạt động của Sacombank ngày càng phát triển vững mạnh, hiệu quả.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;

(Đã ký)

DƯƠNG CÔNG MINH

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và

kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2018 đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của Sacombank cũng như dự kiến những biến động của kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam trong năm 2019.

Ban điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm tài chính 2018 và kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2019 như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:

Năm 2018, kinh tế toàn cầu tăng trưởng ổn định (ước tăng 3,7%) bất chấp các bất ổn kinh tế, chính trị tăng cao tại nhiều khu vực, chủ yếu nhờ các đầu tàu kinh tế lớn duy trì phục hồi.

Trong năm qua, kinh tế Việt Nam đạt được kết quả ấn tượng khi hoàn thành 13/13 chỉ tiêu Quốc hội giao. Trong đó, nổi bật nhất là GDP tăng 7,08%, cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. Các chỉ tiêu điều hành khác duy trì tích cực, đảm bảo nền kinh tế ổn định trong môi trường biến động mạnh của kinh tế toàn cầu. Chính sách tiền tệ và tỷ giá được vận dụng linh hoạt, đảm bảo vừa ổn định vĩ mô vừa cung ứng đủ vốn cho nền kinh tế. Tín dụng tăng 13,93%, huy động tăng 11,56%, cơ bản đáp ứng đủ thanh khoản cho nền kinh tế. Nợ xấu cả hệ thống được quan tâm xử lý triệt để, giảm mạnh xuống mức 1,89% vào cuối năm 2018.

Tận dụng sự hồi phục của nền kinh tế, Sacombank đã chủ động tăng tốc để bắt nhịp với sự tăng trưởng của ngành Ngân hàng. Dù phải đối diện với những thách thức trong quá trình triển khai Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập, Sacombank vẫn cơ bản hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông giao trong năm 2018, từng bước khẳng định hướng đi đúng đắn và hiệu quả trong lộ trình tái cơ cấu mà Sacombank đang nỗ lực triển khai.

1. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2018 (theo số liệu BCTC hợp nhất):

- **Tổng tài sản** đạt 406.041 tỷ đồng, tăng 10,2% so với đầu năm, đạt 94,2% Kế hoạch (KH).
- **Tổng nguồn vốn huy động** đạt 370.136 tỷ đồng, tăng 9,4%, đạt 92,7%KH. Trong đó, huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 357.455 tỷ đồng, tăng 9,8%, đạt 91,1%KH.

- **Tổng dư nợ tín dụng** đạt 257.172 tỷ đồng, tăng 14%, đạt 100,8%KH. Trong đó, cho vay khách hàng đạt 256.623 tỷ đồng, tăng 15%, đạt 101,6%KH.
- **Tỷ lệ nợ xấu** là 2,11%, giảm 2,48% so với năm trước (4,59%).
- **Tổng dự phòng rủi ro** là 6.893 tỷ đồng, tăng 25,1% so với đầu năm (tương đương 1.383 tỷ đồng).
- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 2.247 tỷ đồng, tăng 50,6% so với năm trước, đạt 122,3%KH.
- **Lợi nhuận sau thuế** đạt 1.790 tỷ đồng, tăng 51,5% so với năm trước.
- **Các chỉ số sinh lời cải thiện đáng kể:**
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROAa) và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROEa) lần lượt đạt 0,46% và 7,48%; cao hơn so với mức 0,34% và 5,2% của năm 2017.
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đạt 780 đồng/cổ phiếu, cao hơn so với mức 555 đồng/cổ phiếu của năm 2017.
- **Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động** có nhiều cải thiện, tuân thủ theo quy định của NHNN tại Thông tư 36/2014/TT-NHNN và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 36, trong đó:
 - Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất là 11,88%, tăng 0,58% so với năm 2017, cao hơn mức tối thiểu quy định 9%.
 - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 37,41%, giảm 2,03% so với năm 2017, đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 45%.
 - Tỷ lệ cấp tín dụng trên tổng tiền gửi là 70,12%, đảm bảo không vượt mức tối đa quy định 80%.
 - Tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 13,63%, tăng 0,95% so với năm 2017, cao hơn mức tối thiểu quy định 10%.
 - Các giới hạn cấp tín dụng, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, đầu tư mua trái phiếu Chính phủ đều nằm trong hạn mức quy định của NHNN.
- **Triển khai thành công một số chương trình hoạt động trọng tâm:**
 - Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo hướng năng động - linh hoạt - sáng tạo, trong đó đẩy mạnh công nghệ số hóa nhằm rút ngắn thời gian giao dịch, tác nghiệp và quản trị tốt rủi ro.
 - Tăng cường ngăn chặn và xử lý nợ xấu, đảm bảo tính công khai, minh bạch.
 - Nâng cao chất lượng dịch vụ, cải tiến và phát triển các sản phẩm đa dạng. Chính thức ra mắt Ví điện tử Sacombank pay, thêm sự lựa chọn cho khách hàng trong giao dịch và thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông theo định hướng chiến lược dài hạn, đổi mới và chuẩn hóa thương hiệu Sacombank theo Bộ nhận dạng thương hiệu mới đồng bộ trên toàn hệ thống.
- Nâng cao năng lực quản trị điều hành và quản trị rủi ro, phát triển hệ thống công nghệ thông tin nhằm bắt kịp xu thế 4.0 thông qua hàng loạt các dự án quan trọng như: Hệ thống quản lý thông tin khách hàng (CRM), Hệ thống quản lý tín dụng (LOS), Dự án Basel II, Số hóa quy trình, Nâng cấp cơ sở hạ tầng và Trung tâm dữ liệu,...
- Công tác tái bố trí mạng lưới được thực hiện thường xuyên trên cơ sở đánh giá tiềm năng và nhu cầu phát triển của từng địa bàn. Trong tháng 10/2018, NHNN đã cấp phép thành lập 4 chi nhánh tại Thái Bình, Lào Cai, Ninh Bình và Nam Định, tạo điều kiện Sacombank mở rộng hoạt động kinh doanh và phát triển thị phần.

▪ **Hoạt động Công ty/ Ngân hàng con:**

Trong năm 2018, các Công ty/Ngân hàng con tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, phát triển hệ khách hàng mới, tăng cường phối hợp bán chéo sản phẩm trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu “an toàn – hiệu quả - bền vững”, Sacombank đã tập trung nguồn lực triển khai quyết liệt tái cấu trúc và đặc biệt là tái cơ cấu hệ khách hàng, chú trọng kiểm soát rủi ro. Vì vậy, kết quả lợi nhuận của một số Công ty/Ngân hàng con không đạt như kỳ vọng:

- ✓ Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản – SBA: đạt 93,6 tỷ đồng;
- ✓ Công ty Cho thuê tài chính – SBL: đạt 65,9 tỷ đồng;
- ✓ Công ty Kiều hối – SBR: âm 4,2 tỷ đồng;
- ✓ Công ty Vàng bạc đá quý – SBJ: âm 8,7 tỷ đồng;
- ✓ Sacombank Lào: đạt 1,3 triệu USD;
- ✓ Sacombank Cambodia Plc: âm 14,4 triệu USD.

2. Về nội dung thực hiện phương án tái cơ cấu đến năm 2025:

Sau gần 2 năm triển khai phương án tái cơ cấu sau sáp nhập, đến nay, theo báo cáo tài chính riêng, Sacombank đã hoàn thành vượt tiến độ các mục tiêu trọng yếu của Đề án, hoạt động kinh doanh từng bước chuyển biến tích cực theo hướng ổn định:

- Công tác quản trị điều hành công khai, minh bạch, tổ chức bộ máy, nhân sự và mạng lưới được kiện toàn, đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả;
- Không ngừng nâng cao hệ thống quản trị rủi ro theo Basel II; tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Sacombank theo chuẩn mực ISO 9001:2015;
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm gia tăng nguồn lực tài chính:
 - *Huy động và cho vay bình quân mỗi năm lần lượt tăng 10,6% và 13,7%;*

- *Khôi phục lại mức lợi nhuận của thời kỳ trước sáp nhập (năm 2017 đạt 1.484 tỷ đồng, năm 2018 đạt 2.067 tỷ đồng, đạt 357,9%KH tiến độ 2 năm tại Đề án), cải thiện chỉ số sinh lời ROE tăng từ 0,35% (năm 2016) lên 7,03% (năm 2018).*
- Cải thiện vốn tự có, tăng tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) từ 9,61% (năm 2016) lên 10,71% (năm 2018);
- Giảm tỷ trọng tài sản có không sinh lời từ 29,3% (năm 2016) xuống 18,3% (năm 2018), tương đương giảm 11% tỷ trọng.
- Quyết liệt (i) thu hồi nợ xấu, lãi dự thu, tài sản cản trừ và (ii) trích lập/phân bổ tồn đọng sau sáp nhập, cụ thể:
 - + *Thu hồi nợ xấu (bao gồm nợ cơ cấu, nợ bán VAMC và các khoản phải thu):* Trong năm 2018, Sacombank đã thu được 9.513 tỷ đồng (thuộc Đề án 7.511 tỷ đồng). Lũy kế từ khi triển khai Đề án, Sacombank đã thu được 26.068 tỷ đồng (thuộc Đề án 19.978 tỷ đồng);
 - + *Thu hồi lãi dự thu và tài sản nhận cản trừ:* Trong năm 2018, Sacombank đã thu được 2.191 tỷ đồng. Lũy kế từ khi triển khai Đề án, Sacombank đã thu được 5.268 tỷ đồng;
 - + *Trích lập, phân bổ các tồn đọng tại Đề án:* Trong năm 2018, Sacombank đã trích lập và phân bổ 1.405 tỷ đồng, bằng 151,1%KH. Lũy kế từ khi triển khai Đề án, Sacombank đã trích lập và phân bổ được 1.970 tỷ đồng, bằng 174,4%KH tiến độ.

Tuy nhiên, Sacombank cũng thẳng thắn nhìn nhận một số vấn đề còn tồn tại để đề ra những giải pháp khắc phục kịp thời, góp phần đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu hoạt động sau sáp nhập:

- Giá trị tài sản có không sinh lời còn lớn, quá trình thu hồi, xử lý tài sản thế chấp cần có thời gian dài và phụ thuộc nhiều vào diễn biến của thị trường bất động sản;
- Tín dụng tăng trưởng trong giới hạn cho phép, nên hạn chế cơ hội gia tăng thu nhập để có thể xử lý nhanh các khoản tồn đọng;
- Sacombank đã không chia cổ tức cho cổ đông kể từ sau sáp nhập đến nay, do phải tập trung tái cơ cấu, xử lý các tồn đọng tài chính, dẫn đến tạo tâm lý không hài lòng đối với phần lớn các cổ đông của Sacombank;
- Áp lực tăng vốn ngày càng lớn khi thời điểm áp dụng chuẩn mực quốc tế Basel II vào năm 2020 đang đến gần trong bối cảnh việc kêu gọi vốn cổ phần hiện nay còn khó khăn.

II. VỀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2019:

Kinh tế thế giới năm 2019 được dự báo tăng trưởng ổn định nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ; Kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng thấp hơn năm 2018 để đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Chính sách tiền tệ và tỷ giá duy trì linh hoạt đảm bảo cân đối giữa tăng trưởng và ổn định vĩ mô.

Trên cơ sở những dự báo như trên, bám sát chủ trương của Chính phủ, NHNN và các mục tiêu tại Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập; định hướng trong năm 2019, Sacombank vẫn luôn lấy *“Khách hàng làm trọng tâm - Nhân sự làm nòng cốt”* làm phương châm hành động và quản trị điều hành: *“Công khai - Minh bạch”, “Thảo luận dân chủ - Chỉ đạo tập trung”*, đảm bảo

nguyên tắc “*Phát triển bền vững*” nhằm tiến tới mục tiêu “*Kiến toàn - Ổn định - Tăng tốc*”. Theo đó, một số chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất chủ yếu trong năm 2019 được định lượng như sau:

- Tổng tài sản đạt 455.500 tỷ đồng, tăng tối thiểu 12% so năm 2018;
- Tổng nguồn vốn huy động đạt 423.500 tỷ đồng, tăng trên 14%. Trong đó, huy động từ TCKT&DC đạt 418.600 tỷ đồng, tăng 17%;
- Tổng dư nợ tín dụng đạt 298.100 tỷ đồng, tăng 16%.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.650 tỷ đồng, tăng 18%;
- Phấn đấu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;
- Đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định.

Dựa trên cơ sở hạn mức tăng trưởng tín dụng cho phép của NHNN trong năm 2019, HĐQT sẽ điều chỉnh lại kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn nêu trên cho phù hợp.

Để đạt được những chỉ tiêu trọng yếu nêu trên, Sacombank định hướng và đề ra các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện như sau:

❖ **Về kiến toàn:**

- Định hình văn hóa Doanh nghiệp; Hoàn thiện tái cấu trúc mạng lưới, phát huy vai trò hỗ trợ của Hội sở, nâng cao tính chủ động tại các đơn vị kinh doanh;
- Hoàn tất định biên nhân sự, tái bố trí phù hợp, phát huy năng lực sở trường của cán bộ nhân viên (CBNV); Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, lý tưởng, tạo cơ hội phát triển cho CBNV;
- Quán triệt ý thức tuân thủ, đảm bảo các chuẩn mực theo Basel II; Tiếp tục cải tiến cơ chế, chính sách và phương thức chăm sóc khách hàng phù hợp xu thế thị trường;
- Đẩy mạnh kênh thông tin cảnh báo, đánh giá rủi ro trong nội bộ theo chiều sâu; Tăng cường dự báo, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;
- Hoàn tất công tác tái cấu trúc Công ty/Ngân hàng con, hướng đến hiệu quả và tạo giá trị cộng hưởng, tuân thủ quy định của ngành và pháp luật của nước sở tại.

❖ **Về ổn định:**

- Tiếp tục định hướng phân tán, đảm bảo an toàn thanh khoản; Tăng trưởng tín dụng có chọn lọc, ưu tiên các lĩnh vực khuyến khích, thân thiện với môi trường;
- Phát triển dịch vụ Ngân hàng hiện đại; Đầu tư khai thác nền tảng công nghệ mới để phát triển ngày càng nhiều tính năng Ngân hàng số;
- Chuyên nghiệp hóa công tác nghiên cứu thị trường thông qua hệ thống CRM, đẩy mạnh các giải pháp phát triển khách hàng mục tiêu, hướng về chất;
- Cải thiện các chỉ số hiệu quả và an toàn hoạt động, nâng cao hiệu suất sử dụng chi phí; Tập trung thu hồi nợ tồn đọng, gia tăng tỷ trọng tài sản sinh lời, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu dưới 2%;

❖ **Về tăng tốc:**

- Tích cực tăng trưởng thị phần, tận dụng thế mạnh mạng lưới và nền tảng công nghệ hiện đại, nhằm đạt mục tiêu Top 10 Ngân hàng Việt Nam;
- Tích lũy nguồn lực tài chính đủ mạnh, cải thiện xếp hạng tín nhiệm, duy trì/mở rộng quan hệ với các định chế tài chính, phát triển hoạt động kinh doanh trong và ngoài nước...;
- Gia tăng chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giao dịch; Cải tiến sản phẩm dịch vụ theo hướng đa dạng, trọn gói; Đẩy mạnh chiến dịch marketing nhằm thu hút và đem đến cho khách hàng sự trải nghiệm về dịch vụ tài chính hiện đại – đa tiện ích;
- Đẩy nhanh tiến độ các dự án công nghệ thông tin trọng điểm, hướng tới vị trí Top Ngân hàng dẫn đầu về Internet banking, Mobile banking, Digital banking;
- Tăng cường các biện pháp an ninh, tiêu chuẩn bảo mật tiên tiến, an toàn và tiện lợi, nâng cao lợi thế cạnh tranh, tạo niềm tin vững mạnh cho khách hàng.

Kính thưa Đại hội,

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2018 và định hướng trong năm 2019. Dù tình hình nội tại Sacombank vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức trong quá trình tái cơ cấu, nhưng có thể nói năm 2018 vừa qua là một năm Sacombank hoạt động tích cực và hiệu quả ở tất cả các lĩnh vực; cho thấy lộ trình tái cơ cấu của Ngân hàng đang đi đúng hướng. Tuy nhiên, áp lực thu hồi, xử lý nhanh nợ xấu và tài sản tồn đọng sau sáp nhập, áp lực trích lập dự phòng rủi ro,... đã ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển và sự gia tăng quy mô hoạt động của Sacombank.

Trong năm 2019, trên cơ sở những thành quả đạt được và những tồn tại còn phải xử lý trong quá trình tái cơ cấu, đòi hỏi Sacombank cần tăng tốc hơn nữa bằng việc xác lập các mục tiêu và định hướng khá thách thức. Theo đó, Sacombank sẽ tiếp tục gia tăng quy mô và thị phần, gia tăng hiệu quả kinh doanh, cải thiện các chỉ số tài chính, đẩy mạnh hoạt động ngân hàng số và tích cực tái cơ cấu, xử lý nhanh các tài sản tồn đọng, từng bước khôi phục và khẳng định vị thế của Ngân hàng.

Qua đây, chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến NHNN, Quý khách hàng, cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Sacombank trong suốt chặng đường 27 năm xây dựng và phát triển, đặc biệt trong giai đoạn tái cơ cấu. Để khẳng định niềm tin đó, Sacombank sẽ nỗ lực phấn đấu, tiếp tục có những bước đột phá, ghi thêm những dấu ấn mới và hoàn thành xuất sắc mục tiêu Đề án trong thời gian sớm nhất.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT;

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2018,
định hướng hoạt động năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 18/11/2017;

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018:

Tại thời điểm ngày 01/01/2018, Ban kiểm soát (BKS) có 04 thành viên, tất cả là thành viên chuyên trách. Đến ngày 20/04/2018, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã thông qua cơ cấu thành viên BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2021 gồm 04 thành viên, trong đó có 03 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách.

Năm 2018, BKS thực thi các nhiệm vụ của mình thông qua các hoạt động trọng tâm sau đây:

- Chỉ đạo, giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 và báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018.
- Trong năm 2018, BKS đã tiến hành 11 cuộc họp. Các thành viên BKS tham dự đầy đủ các phiên họp BKS, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS. Các thành viên BKS đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trưởng BKS và/hoặc thành viên BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tham gia một số Ủy ban, Hội đồng do HĐQT thành lập để nắm bắt tình hình hoạt động và đóng góp ý kiến nhằm nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động cho Ngân hàng.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Sacombank trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát việc triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập đã được NHNN phê duyệt. BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành (BDH) để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu giám sát đã đề ra.

- Việc lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông lớn, người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BDH của Sacombank được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Tổ quản lý vốn cổ phần trực thuộc văn phòng HĐQT. Trong năm 2018, danh sách thuộc các đối tượng nêu trên có thay đổi chủ yếu là do có sự thay đổi thành viên HĐQT và thành viên BDH. Danh sách này đã được cập nhật, lưu trữ và công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Sacombank trong việc quản trị, điều hành và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a) HĐQT và BDH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Sacombank trong năm 2018 theo đúng định hướng, thực hiện tốt hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo ngân hàng hoạt động ổn định và hiệu quả.

Năm 2018 là năm thứ 2 thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập. Theo báo cáo của BDH và qua công tác giám sát, BKS đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực và trách nhiệm của Ban lãnh đạo các cấp và toàn thể CBNV thực hiện Đề án, đặc biệt công tác xử lý nợ xấu đã được thực hiện quyết liệt, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tín dụng; đã xử lý dứt điểm các khoản sở hữu chéo. Bên cạnh đó, cũng cần tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi nợ đã bán VAMC, thu hồi lãi dự thu, thu hồi các khoản tài sản tồn đọng nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ, nâng cao chất lượng tài sản có và hiệu quả sử dụng vốn.

Cùng với việc thực hiện tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập, BDH đã nỗ lực trong hoạt động kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, định hướng của HĐQT nhằm đảm bảo Ngân hàng hoạt động an toàn, phát triển ổn định, tạo tiền đề tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo. BDH đã triển khai nhiều chương trình/dự án trọng điểm để nâng cao chất lượng chất lượng sản phẩm dịch vụ như: Sacombank Pay, dự án phần mềm Quản lý quan hệ khách hàng (CRM), dự án Hệ thống phần mềm khởi tạo, phê duyệt và quản lý cấp tín dụng (LOS),...

b) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành, các đơn vị của Sacombank triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2017. Kết quả đạt được như sau:

- **Sacombank đã hoàn thành vượt kế hoạch 04 trên 06 chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018 do ĐHĐCĐ giao:** Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 2.247 tỷ đồng, tăng 755 tỷ đồng so với 31/12/2017, đạt 122,3% kế hoạch; Tổng dư nợ tín dụng đạt 257.172 tỷ đồng, tăng 31.576 tỷ đồng so với 31/12/2017, đạt 100,8% kế hoạch; Tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,11% (ĐHĐCĐ đã đề ra tỷ lệ NQH dưới 3%); Sacombank đã duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn theo đúng quy định của NHNN, phù hợp với kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra. Còn 02 chỉ tiêu tuy

chưa hoàn thành kế hoạch nhưng đã đạt trên 90% kế hoạch, cụ thể: Tổng tài sản đạt 406.041 tỷ đồng, tăng 10,2% so với 31/12/2017, đạt 94,2% kế hoạch; Tổng nguồn vốn huy động đạt 370.136 tỷ đồng, tăng 9,4% so với 31/12/2017, đạt 92,7% kế hoạch.

- **Về một số nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ:** Thực hiện đúng phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thông qua; Việc chi thường cho tập thể CBNV Sacombank và chi thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2018 nằm trong hạn mức đã được ĐHĐCĐ thông qua; Theo uỷ quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank và gửi các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

- c) **Căn cứ quy định tại Điều lệ Sacombank về chọn tổ chức kiểm toán độc lập;** trên cơ sở đề xuất và kiến nghị của BKS, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2019 của Sacombank và các công ty con, ngân hàng con. Theo kết quả của Hội đồng chọn thầu đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là 01 trong 04 công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu hoạt động tại Việt Nam, có uy tín, năng lực và kinh nghiệm đáp ứng các tiêu chí theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán hợp lý.

2. Chỉ đạo và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB):

BKS thường xuyên chỉ đạo KTNB triển khai hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ do NHNN và Sacombank quy định. Năm 2018, KTNB đã hoàn thành đúng tiến độ Kế hoạch KTNB đã được BKS phê duyệt, bao gồm: thực hiện 33 đợt kiểm toán theo kế hoạch định kỳ hàng năm, kiểm toán đột xuất tại 01 Chi nhánh, kiểm kê quỹ đột xuất tại 02 Phòng giao dịch, cụ thể: kiểm toán chuyên đề tín dụng và/hoặc tiền gửi tại 26 Chi nhánh và các Phòng giao dịch trực thuộc, 07 đợt kiểm toán chuyên đề tại một số đơn vị nghiệp vụ hội sở (05 đợt kiểm toán công nghệ thông tin, 01 đợt kiểm toán phòng, chống rửa tiền, 01 đợt kiểm toán Báo cáo tài chính Ngân hàng 06 tháng đầu năm 2018). Bên cạnh công tác kiểm tra trực tiếp tại Đơn vị, KTNB còn thực hiện công tác giám sát từ xa để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra. Qua công tác kiểm toán trực tiếp tại các đơn vị, KTNB đã đưa ra nhiều kiến nghị cụ thể tại các Báo cáo kiểm toán gửi đến HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan.

Nhìn chung, hoạt động của KTNB năm 2018 đã có nhiều thay đổi theo hướng tinh gọn, tập trung, định hướng theo rủi ro, từng bước nâng cao chất lượng hoạt động nhằm góp phần gia tăng giá trị và cải tiến các hoạt động của Ngân hàng.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018:

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Sacombank năm tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và đã được công bố trên website của Sacombank. Ủy ban

kiểm toán, Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Sacombank đã thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín và các công ty con tại ngày 31/12/2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ tình hình nhân sự của BKS và Kế hoạch kinh doanh, định hướng hoạt động của Sacombank; BKS xác định trọng tâm công tác năm 2019 như sau:

- Trình ĐHĐCĐ Thường niên năm 2018 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS để cập nhật các nội dung thay đổi theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Sacombank liên quan đến hoạt động BKS và cụ thể hoá một số nội dung cho phù hợp tình hình hoạt động của BKS Sacombank.
- Chỉ đạo và giám sát Kiểm toán nội bộ: (i) triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2019 đã được BKS phê duyệt; tập trung kiện toàn nhân sự và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của KTNB; tiếp tục hoàn thiện phương pháp kiểm toán, rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản, chính sách liên quan KTNB cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động KTNB Sacombank; (ii) triển khai thực hiện đúng tiến độ Dự án nâng cấp khung kiểm toán nội bộ để từng bước nâng cấp và tăng cường năng lực KTNB. Dự kiến dự án này sẽ hoàn thành và đưa vào áp dụng vào cuối năm 2019.
- Tiếp tục giám sát việc thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được NHNN phê duyệt; phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BĐH để đạt được mục tiêu giám sát đã đề ra.
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát với Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu BKS, Vp.HĐQT.

TRẦN MINH TRIẾT

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2018 của Sacombank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2018 của Sacombank đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sacombank, bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- 2- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
- 3- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
- 4- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- 5- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

DƯƠNG CÔNG MINH

Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm tài chính 2018



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ("Ngân hàng"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 7 đến trang 109.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh chưa hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(a) của báo cáo tài chính riêng trong đó có mô tả Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với thời gian thực hiện đến hết năm 2025 và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về một số cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22 tháng 5 năm 2017 và Công văn số 426/NHNN-TTGSNH.Tym ngày 22 tháng 5 năm 2017. Theo đó, chính sách kế toán cho các khoản mục nêu trên được Ngân hàng áp dụng theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu.



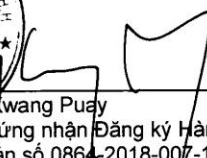
Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng đó với các vấn đề cần nhấn mạnh về (i) các nghĩa vụ tiềm tàng, và (ii) cơ sở ghi nhận, đánh giá và trình bày của các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong báo cáo tài chính riêng được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án Tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu trong báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00147-19-3




Trương Quang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc



Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4	5.983.913
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	8.613.434
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	6.651.977
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		5.311.569
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		1.340.960
3	Dự phòng rủi ro		(552)
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	-
1	Chứng khoán kinh doanh		-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	21.310
VI	Cho vay khách hàng	246.653.543	214.164.522
1	Cho vay khách hàng		249.716.725
3	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(3.063.182)
VII	Hoạt động mua nợ	11	544.786
1	Mua nợ		549.040
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(4.254)
VIII	Chứng khoán đầu tư	12	75.461.189
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		37.935.500
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		40.233.215
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(2.707.526)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	2.766.381
4	Đầu tư vào công ty con		2.967.294
5	Đầu tư dài hạn khác		279.270
6	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(480.183)
X	Tài sản cố định	7.735.785	7.554.249
1	Tài sản cố định hữu hình		4.261.279
a	Nguyên giá		6.441.198
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.179.919)
3	Tài sản cố định vô hình		3.474.506
a	Nguyên giá		4.359.005
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(884.499)
XII	Tài sản Có khác	47.430.569	49.331.260
1	Các khoản phải thu		23.627.216
2	Các khoản lãi, phí phải thu		23.109.974
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		50.429
4	Tài sản Có khác		1.113.720
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(470.770)
TỔNG TÀI SẢN		401.862.887	364.016.293

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

7



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
NỢ PHẢI TRẢ			
I	Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	5.293.086
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	7.513.837
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.534.552	6.817.685
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	5.979.285	5.038.646
III	Tiền gửi của khách hàng	19	345.832.425
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	708
VI	Phát hành giấy tờ có giá	21	8.065.909
VII	Các khoản nợ khác		10.991.581
1	Các khoản lãi, phí phải trả	5.877.491	4.399.386
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	5.114.090	2.145.216
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		377.697.546	341.140.463
VỐN CHỦ SỞ HỮU			
VIII	Vốn chủ sở hữu	25	24.165.341
1	Vốn	18.166.632	18.166.632
a	Vốn điều lệ	18.852.157	18.852.157
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	1.121	1.121
c	Thặng dư vốn cổ phần	63.612	63.612
d	Cổ phiếu quỹ	(750.911)	(750.911)
e	Vốn khác	653	653
2	Các quỹ	2.480.427	2.331.711
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	118.046	118.046
5	Lợi nhuận chưa phân phối	3.400.236	2.259.441
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.165.341	22.875.830
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		401.862.887	364.016.293

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

8



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1	Bảo lãnh vay vốn	38	22.784	17.766
2	Cam kết giao dịch hối đoái	38	15.914.207	14.441.368
	<i>Trong đó:</i>			
	▪ Cam kết mua ngoại tệ		547.702	1.105.091
	▪ Cam kết bán ngoại tệ		984.502	842.824
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		14.382.003	12.493.453
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	38	7.380.358	7.415.440
5	Bảo lãnh khác	38	6.916.401	8.302.200
6	Cam kết khác	38	3.718	-

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập



Lưu Văn Hòa
Kế toán

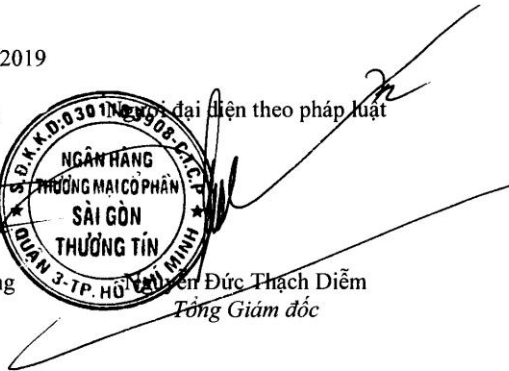
Người kiểm soát



Huỳnh Thanh Giang
Kế toán trưởng



Đại diện theo pháp luật



Đức Thạch Diễm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	25.752.759	21.023.316
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(18.470.130)	(16.088.687)
I	Thu nhập lãi thuần	26	7.282.629	4.934.629
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	27	3.472.242	3.133.097
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	27	(1.033.209)	(737.660)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	2.439.033	2.395.437
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	367.226	332.893
IV	Lãi thuần từ bán chứng khoán kinh doanh		3.304	13.965
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	21.223	157.524
5	Thu nhập từ hoạt động khác	30	980.201	352.390
6	Chi phí hoạt động khác	30	(18.236)	(7.995)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	30	961.965	344.395
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	2.719	16.831
VIII	Chi phí hoạt động	32	(7.669.165)	(5.996.121)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.408.934	2.199.553
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(1.341.763)	(715.933)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		2.067.171	1.483.620

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

10

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang từ trang trước sang)	2.067.171	1.483.620
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(403.532)	(219.086)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(9.486)	(35.665)
XII	Chi phí thuế TNDN	(413.018)	(254.751)
XIII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.654.153	1.228.869

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập



Lưu Văn Hòa
Kế toán

Người kiểm soát



Huỳnh Thanh Giang
Kế toán trưởng



Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Đức Thạch Diễm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	27.595.684	21.515.803
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(17.121.198)	(15.183.200)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	2.166.533	2.332.937
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng và chứng khoán	414.251	427.555
05 Thu nhập khác nhận được	586.205	287.525
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	187.760	50.943
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(6.522.998)	(5.865.783)
08 Tiền thuê thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(307.355)	(16.655)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	6.998.882	3.549.125
Những thay đổi về tài sản hoạt động	(35.936.500)	(37.325.004)
09 Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	(93.764)	(38.008)
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(955.971)	(718.306)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(1.059)	(4.829)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(35.328.980)	(37.857.152)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(6.724)	(14.907)
14 Giảm khác về tài sản hoạt động	449.998	1.308.198
Những thay đổi về công nợ hoạt động	34.636.246	31.639.235
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5.061.602	(3.774.694)
16 (Giảm)/tăng tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng ("TCTD" khác	(4.342.494)	2.698.439
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	28.927.180	26.903.045
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	2.464.523	5.600.786
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(707)	(183.684)
21 Tăng khác về công nợ hoạt động	2.572.475	413.033
22 Chi từ các quỹ	(46.333)	(17.690)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5.698.628	(2.136.644)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(1.012.634)	(576.396)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	423.288	185.378
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	950	382.026
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	2.226	120.435
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(586.170)	111.443
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(136)	(650)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(136)	(650)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM	5.112.322	(2.025.851)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	14.796.594	16.822.445
VI ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI	-	-
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 35)	19.908.916	14.796.594

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập



Lưu Văn Hòa
Kế toán

Người kiểm soát



Huỳnh Thanh Giang
Kế toán trưởng



Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Đức Thạch Diễm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

13



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ("Ngân hàng") và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2019, được trình bày từ trang 7 đến trang 111.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG Limited Branch in Ho Chi Minh City, a branch of KPMG Limited, a Vietnamese one member limited liability company and a member firm of the KPMG network of independent member firms affiliated with KPMG International Cooperative ("KPMG International"), a Swiss entity.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức Tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(b) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó có mô tả Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín với thời gian thực hiện đến hết năm 2025 và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu về một số cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22 tháng 5 năm 2017 và Công văn số 426/NHNN-TTGSNH.Tym ngày 22 tháng 5 năm 2017. Theo đó, chính sách kế toán cho các khoản mục nêu trên được Ngân hàng áp dụng theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án Tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu.




Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất do với các vấn đề cần nhấn mạnh về (i) các nghĩa vụ tiềm tàng, và (ii) cơ sở ghi nhận, đánh giá và trình bày của các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt VAMC, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong báo cáo tài chính hợp nhất được Ngân hàng thực hiện theo các văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng tại Đề án tái cơ cấu trong báo cáo kiểm toán ngày 30 tháng 3 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh



Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00147-19-4


Trương Quang Puay
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0864-2018-007-1
Phó Tổng Giám đốc


Trương Vĩnh Phúc
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 1901-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	4	6.379.549
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	5	9.611.502
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	6	4.822.454
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác		4.448.288
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác		374.718
3	Dự phòng rủi ro		(552)
IV	Chứng khoán kinh doanh	7	-
1	Chứng khoán kinh doanh		-
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	8	21.310
VI	Cho vay khách hàng	253.100.111	220.197.752
1	Cho vay khách hàng		222.946.630
3	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(3.522.642)
VII	Hoạt động mua nợ	11	544.786
1	Mua nợ		549.040
2	Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ		(4.254)
VIII	Chứng khoán đầu tư	12	75.514.421
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		37.988.732
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		40.233.215
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư		(2.707.526)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	13	142.613
5	Đầu tư dài hạn khác		320.477
6	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(177.864)
X	Tài sản cố định	8.249.652	8.100.996
1	Tài sản cố định hữu hình		4.617.730
a	Nguyên giá		7.088.107
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.470.377)
3	Tài sản cố định vô hình		3.631.922
a	Nguyên giá		4.573.585
b	Giá trị hao mòn lũy kế		(941.663)
XII	Tài sản Có khác	47.654.200	49.502.166
1	Các khoản phải thu	16(a)	23.729.951
2	Các khoản lãi, phí phải thu	16(b)	23.154.608
3	Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23	63.102
4	Tài sản Có khác	16(c)	1.186.348
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	16(d)	(479.809)
TỔNG TÀI SẢN		406.040.598	368.468.840

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

7

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
I	Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	17	5.293.086
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	18	7.300.158
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác		1.043.216
2	Vay các tổ chức tín dụng khác		6.256.942
III	Tiền gửi của khách hàng	19	349.388.922
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	20	87.728
VI	Phát hành giấy tờ có giá	21	8.065.909
VII	Các khoản nợ khác		11.272.428
1	Các khoản lãi, phí phải trả		5.946.965
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả		25.462
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	22	5.300.001
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		381.408.231
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn chủ sở hữu	25	24.632.367
1	Vốn		18.166.632
a	Vốn điều lệ		18.852.157
b	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định		1.121
c	Thặng dư vốn cổ phần		63.612
d	Cổ phiếu quỹ		(750.911)
e	Vốn khác		653
2	Các quỹ		2.720.885
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		223.786
5	Lợi nhuận chưa phân phối		3.521.064
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		24.632.367
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		406.040.598

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

8

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
 Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
 Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
 (tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD-HN
 (Ban hành theo Thông tư
 số 49/2014/TT-NHNN
 ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND	
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
1	Bảo lãnh vay vốn	39	22.784	17.766
2	Cam kết giao dịch hối đoái	39	15.914.207	14.441.368
	<i>Trong đó:</i>			
	▪ Cam kết mua ngoại tệ		547.702	1.105.091
	▪ Cam kết bán ngoại tệ		984.502	842.824
	▪ Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ		14.382.003	12.493.453
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39	7.406.560	7.415.440
5	Bảo lãnh khác	39	6.932.154	8.314.266
6	Cam kết khác	39	3.718	-

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập



Lưu Văn Hòa
Kế toán

Người kiểm soát



Huỳnh Thanh Giang
Kế toán trưởng



Đại diện theo pháp luật

Nguyễn Đức Thạch Diễm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		Thuyết minh	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	26.295.571	21.534.204
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(18.661.777)	(16.256.169)
I	Thu nhập lãi thuần	26	7.633.794	5.278.035
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	27	3.772.038	3.439.285
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	27	(1.089.894)	(815.454)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	27	2.682.144	2.623.831
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	401.278	343.879
IV	Lãi thuần từ bán chứng khoán kinh doanh		3.304	13.965
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	21.223	157.524
5	Thu nhập từ hoạt động khác	30	951.030	323.744
6	Chi phí hoạt động khác	30	(18.647)	(8.537)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	30	932.383	315.207
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	31	2.809	(87.155)
VIII	Chi phí hoạt động	32	(7.837.830)	(6.336.893)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		3.839.105	2.308.393
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	33	(1.592.114)	(816.589)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang sang trang sau)		2.246.991	1.491.804

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho
năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 (tiếp theo)

Mẫu B03/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	Thuyết minh	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế (mang từ trang trước sang)	2.246.991	1.491.804
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(445.711)	(278.137)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(11.124)	(32.107)
XII	Chi phí thuế TNDN	(456.835)	(310.244)
XIII	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.790.156	1.181.560
XV	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	780	555

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập



Lưu Văn Hòa
Kế toán

Người kiểm soát



Huỳnh Thanh Giang
Kế toán trưởng



Người lập theo pháp luật

Nguyễn Đức Thạch Điềm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	28.139.058	22.018.480
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(17.307.737)	(15.346.766)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	2.420.494	2.593.963
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, vàng và chứng khoán	449.231	439.471
05 Thu nhập khác nhận được	555.823	257.946
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	187.760	50.943
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý	(6.864.760)	(6.171.859)
08 Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp	(359.221)	(73.348)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và công nợ hoạt động	7.220.648	3.768.830
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
09 Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	69.876	(331.786)
10 Tăng các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.008.642)	(718.313)
11 Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(1.059)	(4.829)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng	(35.998.597)	(38.332.111)
13 Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản	(7.986)	(14.907)
14 Giảm khác về tài sản hoạt động	420.792	1.303.987
Những thay đổi về công nợ hoạt động	34.236.737	33.318.304
15 Tăng/(giảm) các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5.061.602	(3.774.694)
16 (Giảm)/tăng tiền gửi và vay các TCTD khác	(5.348.848)	3.597.504
17 Tăng tiền gửi của khách hàng	29.529.335	27.660.267
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá	2.464.523	5.600.786
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	(3.247)	(139.846)
21 Tăng khác về công nợ hoạt động	2.597.859	407.591
22 Chi từ các quỹ	(64.487)	(33.304)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	4.931.769	(1.010.825)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín
Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31
tháng 12 năm 2018 (Phương pháp trực tiếp – tiếp theo)

Mẫu B04/TCTD-HN
(Ban hành theo Thông tư
số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01 Mua sắm tài sản cố định	(1.053.926)	(618.242)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	424.645	186.109
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	950	382.026
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn	2.316	16.449
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(626.015)	(33.658)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
04 Cổ tức trả cho cổ đông	(136)	(650)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(136)	(650)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	4.305.618	(1.045.133)
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM	16.143.835	17.199.367
VI ĐIỀU CHỈNH ẢNH HƯỞNG CỦA THAY ĐỔI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI	(10.114)	(10.399)
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM (THUYẾT MINH 36)	20.439.339	16.143.835

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập



Lưu Văn Hòa
Kế toán

Người kiểm soát



Huỳnh Thanh Giang
Kế toán trưởng



Người đại diện theo pháp luật

Nguyễn Đức Thạch Diễm
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;

Theo báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 đã được kiểm toán:

- LN trước thuế trên BC riêng là: 2.067,171 tỷ đồng; LN sau thuế: 1.654,153 tỷ đồng.
- LN trước thuế BC hợp nhất là: 2.246,991 tỷ đồng; LN sau thuế: 1.790,156 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2018 dựa trên báo cáo tài chính riêng cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	KHOẢN MỤC	Tỷ lệ	Thuyết minh	Số tiền
1	Lợi nhuận (LN) trước thuế			2.067.171
2	Thuế TNDN năm 2018			413.018
	- Thuế TNDN hiện hành	20%		403.532
	- Thuế TNDN hoãn lại			9.486
3	Lãi CLTG hối đoái năm nay			6.493
A	LN sau thuế dùng để phân phối		(1) - (2) - (3)	1.647.661
B	Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VDL	5%	(A) * tỷ lệ	82.383
C	Trích lập quỹ Dự phòng tài chính	10%	(A - B) * tỷ lệ	156.528
D	LN sau thuế còn lại sau khi trích các quỹ bắt buộc		(A-B-C)	1.408.750
E	Trích lập quỹ Đầu tư phát triển	0%		-
F	Trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi			281.750
F1	Trích lập quỹ Khen thưởng	10%	(D) * tỷ lệ	140.875
F2	Trích lập quỹ Phúc lợi	10%	(D) * tỷ lệ	140.875
G	Trích thưởng vượt kế hoạch theo NQĐHČĐ	20%		81.798
H	LN sau thuế của năm 2018 còn giữ lại		(A) - (B) - (C) - (F) - (G) + (3)	1.051.695
I	Lợi nhuận sau thuế năm trước còn giữ lại			1.746.082
J	Lũy kế lợi nhuận sau thuế còn giữ lại		(H) + (I)	2.797.777

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

(Đã ký)

TỜ TRÌNH

V/v Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG;

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Sacombank, dự kiến trong năm tài chính 2019 Sacombank sẽ thực hiện được 2.650 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Để có đủ cơ sở phản ảnh kịp thời việc phân phối lợi nhuận của năm 2019 ngay trên báo cáo tài chính năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2019 theo các tỷ lệ trích lập cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nộp thuế TNDN: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL: 5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự phòng tài chính: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Khen thưởng: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Về kế hoạch chia cổ tức của năm 2019: Được thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm tài chính 2019, cụ thể như sau:

I. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN CHỦ SỞ HỮU TRONG NĂM 2019 :

1. Vốn chủ sở hữu đến cuối năm 2019 dự kiến	: 26.283 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>	
- Vốn điều lệ	: 18.852 tỷ đồng
- Thặng dư vốn điều lệ + cổ phiếu quỹ	: -687 tỷ đồng
- Các quỹ dự trữ	: 2.960 tỷ đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối	: 5.039 tỷ đồng
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh do chuyển đổi báo cáo CN Campuchia và CN Lào thành ngân hàng con	: 118 tỷ đồng
2. Vốn chủ sở hữu đã sử dụng đến cuối năm 2018	: 9.494 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>	
- Tài sản cố định	: 8.947 tỷ đồng
- Góp vốn, mua cổ phần	: 547 tỷ đồng
3. Kế hoạch sử dụng Vốn chủ sở hữu dự kiến năm 2019	: 16.789 tỷ đồng
- Đầu tư TSCĐ	: 799 tỷ đồng
<u>Trong đó:</u>	
+ Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác	: 911 tỷ đồng
+ Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT	: 439 tỷ đồng
+ Đầu tư hoạt động Thẻ	: 48 tỷ đồng
+ Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm	: -599 tỷ đồng
- Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời	: 15.990 tỷ đồng

**II. KẾ HOẠCH BỔ SUNG VỐN CHO NGÂN HÀNG CON TẠI CAMPUCHIA (SACOMBANK
(CAMBODIA) PLC) TRONG NĂM 2019** : **861 tỷ đồng**

III. GIAO HĐQT THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỤ THỂ TRÊN CƠ SỞ PHÙ HỢP VỚI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN NÊU TRÊN VÀ TRONG KHUÔN KHỔ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

(Đã ký)

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v Trích thưởng phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm tài chính 2019
cho tập thể Cán bộ nhân viên Sacombank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Sacombank.

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị đặt ra chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2019 là 2.650 tỷ đồng. Nhằm tạo động lực để khuyến khích tập thể Cán bộ nhân viên (CBNV) ra sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2019 của Sacombank, đồng thời để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo nhằm rút ngắn thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu Sacombank đã được Ngân hàng nhà nước phê duyệt, Hội đồng quản trị xin đề xuất và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc trích 20% đối với phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2019 để thưởng cho tập thể CBNV Sacombank.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Sacombank,

Năm 2019, với định hướng KIẾN TOÀN – ỔN ĐỊNH – TĂNG TỐC song song với việc tiếp tục đẩy mạnh quá trình triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Sacombank đã được Ngân hàng Nhà Nước phê duyệt nhằm mục tiêu đảm bảo cho Sacombank luôn phát triển An toàn – Hiệu quả - Bền vững.

Để thực hiện được định hướng và các mục tiêu nêu trên thì việc chú trọng và nâng cao công tác quản trị, kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Sacombank đòi hỏi nỗ lực, trách nhiệm và thời gian rất lớn từ các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Ngân hàng. Vì vậy, nhằm đảm bảo ổn định mọi hoạt động của công tác quản trị và giám sát Sacombank, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2019 là 2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2019 (tương tự như tỷ lệ của năm 2018). Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Ngân hàng.

Trân trọng kính trình Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Vp.HĐQT

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động
và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư 40/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của TCTD nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 40);
- Căn cứ Thông tư 01/2015/TT-NHNN ngày 06/01/2015 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 01);
- Căn cứ Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 09);
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-NHNN ngày 09/11/2018 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Giấy phép 111);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Năm 2018, Sacombank đã hoàn tất việc cấp đổi/cấp bổ sung các nội dung hoạt động theo Giấy phép mẫu do Ngân hàng Nhà nước quy định tại Thông tư 40 (Giấy phép 111 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Sacombank). Ngoài các nội dung hoạt động tại Giấy phép mẫu, trên thực tế Sacombank có phát sinh thêm hoạt động phái sinh lãi suất quy định tại Thông tư 01 và hoạt động mua, bán nợ quy định tại Thông tư 09, các hoạt động này thực hiện theo quy định riêng về nghiệp vụ của Ngân hàng Nhà nước. Đồng thời, việc thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh theo thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh phải được Đại hội đồng cổ đông (Đại hội) thông qua.

Do vậy, để thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank, Hội đồng quản trị Sacombank kính trình Đại hội thông qua các nội dung sau:

1. Thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank (bổ sung ngành, nghề kinh doanh) theo nội dung Giấy phép 111 đã được Ngân hàng Nhà nước cấp.
2. Bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đồng thời thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank đối với các ngành nghề, dịch vụ sau:

- a) Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất (sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền sản phẩm hoán đổi lãi suất hai đồng tiền).
 - b) Mua nợ.
3. Trường hợp phát sinh nhu cầu bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác theo các Thông tư/quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng quản trị Sacombank được quyền chủ động thực hiện (i) thủ tục xin phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và (ii) thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Cơ quan đăng ký kinh doanh.
 4. Thời hạn thực hiện: kể từ khi được Đại hội chấp thuận cho đến khi hoàn thành xong công việc theo nội dung nêu trên.

Trân trọng kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu Vp.HĐQT.

(Đã ký)

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 13);
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 111/GP-NHNN ngày 9/11/2018 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Sacombank (Giấy phép số 111);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Điều lệ Sacombank đã được thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2017. Theo đó, Điều lệ Sacombank được soạn thảo căn cứ vào các văn bản của pháp luật có liên quan nêu trên.

Tuy nhiên, trong năm 2018 Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư số 13 về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này được ban hành đã ảnh hưởng đến một số nội dung của Điều lệ Sacombank hiện hành. Ngoài ra, trong năm 2018, Sacombank cũng đã được Ngân hàng nhà nước cấp Giấy phép số 111, Giấy phép này đã cập nhật đầy đủ các ngành nghề hoạt động của Sacombank theo giấy phép mẫu của Ngân hàng nhà nước.

Để Điều lệ Sacombank phù hợp với quy định pháp luật hiện hành cũng như cập nhật đầy đủ các ngành nghề hoạt động đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép, Hội đồng quản trị Sacombank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Sacombank với các nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh đính kèm.
2. Hội đồng quản trị Sacombank có trách nhiệm hoàn thiện Điều lệ theo các nội dung được Đại hội thông qua và gửi các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như trên

Lưu Vp.HĐQT

(Đã ký)

BẢN THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ SACOMBANK

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Điều 4. Hoạt động ngân hàng của Sacombank			
	Bổ sung nội dung ở khoản 1	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài. 3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận. 4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. 5. Cung ứng các phương tiện thanh toán. 6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao 	<ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Đối với các nội dung hoạt động nêu tại Điều này và tại các Điều khoản khác có liên quan, Sacombank chỉ thực hiện trên cơ sở nội dung hoạt động đã được quy định tại Giấy phép và/hoặc văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.</u> 2. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. 3. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài. 4. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a) Cho vay; b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; c) Bảo lãnh ngân hàng; d) Phát hành thẻ tín dụng; e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế; 	Bổ sung theo khoản 2 Điều 90 Luật các TCTD

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</p> <p>b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</p>	<p>f) Các hình thức cấp tín dụng khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</p> <p>5. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.</p> <p>6. Cung ứng các phương tiện thanh toán.</p> <p>7. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây:</p> <p>a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;</p> <p>b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế và các dịch vụ thanh toán khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.</p>	
2	Điều 13. Các hoạt động kinh doanh khác của Sacombank			
	Sửa đổi bổ sung	<p>1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</p> <p>2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</p> <p>3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Dịch vụ liên quan đến thẻ gồm: dịch vụ hỗ trợ</p>	<p>1. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.</p> <p>2. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.</p> <p>3. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Dịch vụ liên quan đến thẻ gồm: dịch vụ hỗ trợ</p>	- Cập nhật nội dung hoạt động của Giấy phép số 111/GP-NHNN ngày 9/11/2018 giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>hoạt động thẻ; dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch thẻ.</p> <p>5. Dịch vụ môi giới tiền tệ.</p> <p>6. Mua nợ.</p> <p>7. Bảo lãnh, tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>8. <u>Lưu ký chứng khoán</u>; kinh doanh vàng; kinh doanh, mua bán vàng miếng; mua, bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế; đại lý cung cấp chữ ký số; cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử; cung cấp dịch vụ <u>Ví điện tử</u>; cho vay ra nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>hoạt động thẻ; dịch vụ thanh toán bù trừ giao dịch thẻ.</p> <p>5. Dịch vụ môi giới tiền tệ.</p> <p>6. <u>Lưu ký chứng khoán</u>.</p> <p>7. <u>Ví điện tử</u>.</p> <p>8. <u>Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa</u>.</p> <p>9. <u>Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ</u>.</p> <p>10. Mua nợ.</p> <p>11. Bảo lãnh, tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p> <p>12. Kinh doanh vàng; kinh doanh, mua, bán vàng miếng; mua, bán giấy tờ có giá trên thị trường tiền tệ quốc tế; đại lý cung cấp chữ ký số; cung cấp dịch vụ Sàn giao dịch thương mại điện tử; cho vay ra nước ngoài theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.</p>	<p>phần do NHNN cấp cho Sacombank vào Điều lệ</p> <p>- Đồng thời cơ cấu lại nội dung điều khoản này cho phù hợp với giấy phép 111</p>
3	Điều 36. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị			
	Sửa đổi bổ	Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để	Hội đồng quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để	Sửa đổi bổ sung

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	sung khoản 7	giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự.	giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. <u>Các quyền hạn, nhiệm vụ của các Ủy ban này được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</u>	cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sacombank và phù hợp với quy định của pháp luật
4	Điều 38. Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc			
	Bổ sung nội dung	chưa quy định	Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Sacombank theo phân công, báo cáo và chịu trách trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và pháp luật về nội dung được phân công.	Bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sacombank và phù hợp với quy định của pháp luật
5	Điều 50. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc			Sửa đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sacombank và phù hợp với quy định của pháp luật
	Sửa đổi điểm e khoản 1	Thù lao, các khoản lợi ích khác <u>và chi phí do Sacombank thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết theo quy định của pháp luật.</u>	Thù lao, các lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị được công khai theo quy định của pháp luật.	
	Sửa đổi điểm b khoản 2	Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. <u>Tổng mức thù lao và chi phí này</u>	Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Thù lao hoạt động hàng năm của	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<u>không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</u>	Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức Ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	
	Sửa đổi điểm d khoản 2	<u>Tổng số thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Sacombank đã thanh toán, cấp cho từng thành viên Ban kiểm soát được công bố theo quy định của pháp luật.</u>	Thù lao, các lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.	
6	Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị			Sửa đổi bổ sung
	Sửa đổi bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Sacombank. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết 	<ol style="list-style-type: none"> Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Sacombank. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. <u>Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của</u> 	cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sacombank và phù hợp với quy định của pháp luật

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, và Người quản lý, Người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>7. Cử người đại diện vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank quy định tại điểm o khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này.</p> <p>9. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này.</p>	<p><u>trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị nghiệp vụ, công ty con và ngân hàng con của Sacombank.</u></p> <p>6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Giám đốc khối, Giám đốc khu vực, Chủ tịch Công ty Con, Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên công ty con/ngân hàng con,</u> Thư ký Hội đồng quản trị <u>và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.</u></p> <p>7. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.</p> <p>8. Cử người đại diện vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.</p> <p>9. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư,</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>10. Thông qua các hợp đồng của Sacombank với Công ty con, Công ty liên kết của Sacombank; các hợp đồng của Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>11. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.</p> <p>12. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Sacombank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>13. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Sacombank.</p>	<p>giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank quy định tại điểm o khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này.</p> <p>10. Quyết định <u>các khoản cấp tín dụng, bao gồm</u> các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này.</p> <p>11. Thông qua các hợp đồng của Sacombank với Công ty con, Công ty liên kết của Sacombank; các hợp đồng của Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn, Người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.</p> <p>12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.</p> <p>13. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>14. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>15. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của Pháp luật.</p> <p>16. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của Pháp luật.</p> <p>17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Sacombank.</p> <p>19. Quyết định mua lại cổ phần của Sacombank.</p> <p>20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>21. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.</p> <p>22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội</p>	<p>chức, quản trị và hoạt động của Sacombank phù hợp với các quy định của Điều lệ này và Pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông. <u>Các quy định này là cơ sở xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Ủy ban, hội đồng và các Đơn vị thuộc Sacombank.</u></p> <p>14. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Sacombank.</p> <p>15. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.</p> <p>16. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của Pháp luật.</p> <p>17. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của Pháp luật.</p> <p>18. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.</p> <p>19. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Sacombank.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>23. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>24. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.</p> <p>25. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.</p> <p>26. Có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</p> <p>27. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>20. Quyết định mua lại cổ phần của Sacombank.</p> <p>21. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.</p> <p>22. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.</p> <p>23. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>24. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.</p> <p>25. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>đốc.</p> <p>26. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.</p> <p>27. Có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.</p> <p>28. <u>Ban hành các văn bản dưới hình thức phù hợp về phân cấp, giới hạn để Tổng giám đốc điều hành trong các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư, xử lý nợ, mua, bán tài sản, các vấn đề khác liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Sacombank.</u></p> <p>29. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Pháp luật, <u>Điều lệ này và quy định nội bộ của Sacombank.</u></p>	
7	Điều 52. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị			Sửa đổi cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sacombank và phù hợp với quy định của pháp luật
	Sửa đổi khoản 12	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, <u>Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank</u>	
8	Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị			
	Sửa đổi khoản 12	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.	Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, <u>Điều lệ này và các quy định nội bộ của</u>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<u>Sacombank</u>	
9	Điều 61. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc			Sửa đổi bổ sung
	Sửa đổi bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Sacombank. Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại 	<ol style="list-style-type: none"> Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị <u>và các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</u> <u>Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Sacombank theo những thông lệ quản lý tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.</u> Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank <u>và/hoặc các vấn đề trong giới hạn Hội đồng quản trị quy định mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.</u> <u>Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Sacombank có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Sacombank được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khi HĐQT</u> 	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình hoạt động của Sacombank và phù hợp với quy định của pháp luật

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Sacombank.</p> <p>8. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>9. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Sacombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Sacombank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>12. Ký kết hợp đồng nhân danh Sacombank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Sacombank.</p> <p>13. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Sacombank.</p> <p>14. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng</p>	<p><u>quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn. Đối với hoạt động cấp tín dụng, xử lý nợ thì thực hiện theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</u></p> <p>5. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.</p> <p>6. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.</p> <p>7. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Sacombank.</p> <p>8. Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.</p> <p>9. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Sacombank.</p> <p>10. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>của người lao động theo thẩm quyền.</p> <p>15. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Sacombank theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Sacombank và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Sacombank thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Sacombank</p>	<p>của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>11. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Sacombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.</p> <p>12. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.</p> <p>13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Sacombank <u>theo phân cấp của Hội đồng quản trị</u>, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>14. Ký kết hợp đồng nhân danh Sacombank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Sacombank.</p> <p>15. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Sacombank.</p> <p>16. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các quyền lợi khác của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ do Hội</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			<p>đồng quản trị ban hành.</p> <p>17. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Sacombank theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Sacombank và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Sacombank thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Sacombank.</p> <p>18. Các <u>quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.</u></p>	
10	Điều 68. Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ			Sửa đổi bổ sung theo Khoản 1 điều 3 và khoản 1 điều 5 TT 13
	Sửa đổi bổ sung điểm a, b khoản 2	<p>2. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</p> <p>a) Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Sacombank, được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.</p>	<p>2. Hệ thống kiểm soát nội bộ:</p> <p>a) Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Sacombank, được xây dựng phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>b) Sacombank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:</p> <p>(i) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;</p> <p>(ii) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;</p> <p>(iii) Tuân thủ Pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.</p>	<p>hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. <u>Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.</u></p> <p>b) Sacombank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:</p> <p>(i) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;</p> <p>(ii) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;</p> <p>(iii) Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.</p> <p>(iv) <u>Phù hợp với quy mô, điều kiện và mức độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh của Sacombank</u></p> <p>(v) <u>Có đủ nguồn lực về tài chính, con người, công nghệ thông tin để đảm bảo hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;</u></p> <p>(vi) <u>Xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho Sacombank.</u></p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
11	Điều 69	Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ, Trưởng kiểm toán nội bộ và phó trưởng kiểm toán nội bộ	Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ	Sửa đổi bổ sung theo khoản 2 điều
	Sửa đổi bổ sung	<p>1. Kiểm toán viên nội bộ phải có đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành Pháp luật; b) Có kiến thức, hiểu biết chung về Pháp luật, về quản trị kinh doanh và các nghiệp vụ ngân hàng; c) Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ; d) Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; e) Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ; f) Có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc làm công tác kiểm toán tối thiểu 03 năm; g) Tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật. <p>2. Đối với kiểm toán viên công nghệ thông tin, ngoài</p>	<p>Tiêu chuẩn đối với Kiểm toán viên nội bộ phải đáp ứng các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có bằng đại học trở lên về ngành công nghệ thông tin hoặc chuyên ngành phù hợp đối với kiểm toán viên công nghệ. 2. Có kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán tối thiểu là 02 năm đối với kiểm toán viên nội bộ và 03 năm đối với Trưởng kiểm toán nội bộ; có kinh nghiệm làm việc trong ngành công nghệ thông tin tối thiểu là 02 năm đối với kiểm toán viên công nghệ. 	66 TT 13

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này phải có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực công nghệ thông tin tối thiểu là 03 năm.</p> <p>3. Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, d, e, g, khoản 1 Điều này, Trưởng Kiểm toán nội bộ và Phó Kiểm toán nội bộ tối thiểu phải có bằng đại học thuộc các chuyên ngành ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán và có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng tối thiểu là 05 (năm) năm.</p>		
12	Điều 70	Trách nhiệm của Hệ thống kiểm toán nội bộ	Trách nhiệm của Kiểm toán nội bộ	Sửa đổi bổ sung theo khoản 4 điều 68 TT 13
	Sửa đổi bổ sung	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định Pháp luật hiện hành, quy định của của Điều lệ này và quy định nội bộ về kiểm toán nội bộ của Sacombank. 2. Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát, về kết quả công việc kiểm toán nội bộ; về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ. 3. Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các đơn vị, bộ phận thuộc Sacombank. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bảo mật tài liệu, thông tin theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank. 2. Chịu trách nhiệm trước Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao. 3. Kiểm toán viên nội bộ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Trưởng kiểm toán nội bộ về nhiệm vụ kiểm toán được giao. 	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
13	Điều 71	Nhiệm vụ và quyền hạn của Hệ thống Kiểm toán nội bộ	Nhiệm vụ và quyền hạn của Kiểm toán nội bộ	Sửa đổi bổ sung theo khoản 2, 3 Điều 68 TT 13
	Sửa đổi bổ sung	<p>1. Nhiệm vụ của Hệ thống Kiểm toán nội bộ:</p> <p>a) Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình Ban kiểm soát xem xét, phê duyệt sau khi báo cáo Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm hoặc đột xuất và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hoặc kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;</p> <p>c) Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, hoạt động của Sacombank (chính sách, thủ tục, qui trình hoặc các vấn đề trong hoạt động) dựa trên mức độ rủi ro (cao, trung bình hoặc thấp) và mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Sacombank. Đối với tất cả những vấn đề có thể có ảnh hưởng xấu đến</p>	<p>1. Nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ:</p> <p>a) Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với trụ sở chính, chi nhánh và đơn vị phụ thuộc khác của Sacombank;</p> <p>b) Xây dựng, rà soát để trình Ban kiểm soát ban hành, sửa đổi, bổ sung:</p> <p>(i) Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, kiểm toán viên nội bộ theo hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước;</p> <p>(ii) Quy định nội bộ của Ban kiểm soát;</p> <p>(iii) Kế hoạch kiểm toán nội bộ;</p> <p>c) Theo dõi, đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các cá nhân, bộ phận;</p> <p>d) Thực hiện các kiến nghị của Ngân hàng nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác đối với kiểm toán nội bộ;</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>hoạt động của Sacombank, kiểm toán nội bộ cần thông báo kịp thời về bản chất và ảnh hưởng của chúng đối với hoạt động của Sacombank và đưa ra những khuyến nghị thiết thực nhằm ngăn ngừa, khắc phục những vấn đề này;</p> <p>d) Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;</p> <p>e) Đánh giá mức độ phù hợp của các hoạt động nhằm ngăn ngừa, khắc phục những điểm yếu đã được báo cáo; các hoạt động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thoả đáng;</p> <p>f) Lập báo cáo kiểm toán; thông báo và gửi kịp thời các kết quả kiểm toán nội bộ cho các bên hữu quan trong và ngoài Sacombank theo đúng các chính sách, quy trình, quy định của Sacombank và theo Pháp luật;</p>	<p>e) Lập báo cáo về kiểm toán nội bộ theo hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>g) Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của hoạt động ngân hàng;</p> <p>h) Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm toán nội bộ;</p> <p>i) Thiết lập hồ sơ về trình độ năng lực và các yêu cầu cần thiết đối với kiểm toán viên nội bộ để làm cơ sở tuyển dụng, đề bạt, luân chuyển cán bộ và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; Lập kế hoạch tuyển dụng và bố trí đầy đủ nhân sự để đảm bảo công việc giám sát từ xa được liên tục; tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ;</p> <p>j) Duy trì việc tham vấn, trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập, NHNN (cơ quan thanh tra giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh) nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả; là đơn vị điều phối, phối hợp với các cơ quan bên ngoài đối với những</p>		

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của kiểm toán nội bộ;</p> <p>k) Tư vấn cho Người điều hành, Hội đồng quản trị và các bộ phận nghiệp vụ thực hiện các dự án xây dựng, áp dụng mới hay sửa đổi những quy trình nghiệp vụ quan trọng; cơ chế quản trị, điều hành; quy trình nhận dạng, đo lường đánh giá rủi ro, quản lý rủi ro, phương pháp đánh giá vốn; hệ thống thông tin, hạch toán, kế toán; thực hiện các nghiệp vụ, sản phẩm mới với điều kiện không ảnh hưởng tới tính độc lập của kiểm toán nội bộ;</p> <p>l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giao.</p> <p>2. Quyền hạn của Hệ thống Kiểm toán nội bộ:</p> <p>a) Được trang bị đầy đủ các nguồn lực (nhân lực, tài chính và các phương tiện khác) cần thiết;</p> <p>b) Được chủ động thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;</p> <p>c) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công</p>	<p>2. Quyền hạn của Kiểm toán nội bộ:</p> <p>a) Được trang bị nguồn lực cần thiết (nhân lực, tài chính, tài sản và các công cụ khác);</p> <p>b) Được cung cấp các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ, bao gồm cả các văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>c) Được phỏng vấn các cá nhân về nội dung liên</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>tác kiểm toán nội bộ;</p> <p>d) Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ;</p> <p>e) Được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Sacombank về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;</p> <p>f) Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành có liên quan đến công việc kiểm toán nội bộ;</p> <p>g) Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật, hoặc Điều lệ này, quy định nội bộ của Sacombank;</p> <p>h) Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các đơn vị, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;</p> <p>i) Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp pháp của đơn vị được kiểm toán;</p> <p>j) Kiểm toán viên nội bộ được đào tạo thường</p>	<p>quan đến kiểm toán nội bộ; kiến nghị cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Sacombank xử lý đối với hành vi bất hợp tác của cá nhân, bộ phận trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ;</p> <p>d) Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.</p>	

Stt	Điều khoản	Điều lệ Sacombank hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>xuyên về nghiệp vụ để có đủ trình độ, năng lực chuyên môn thực hiện nhiệm vụ được giao;</p> <p>k) Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</p>		

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư số 13),

Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín đã được Hội đồng quản trị trình và cổ đông thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày 28/11/2017 theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, trong năm 2018 Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 13 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này được ban hành đã ảnh hưởng đến một số nội dung của Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành.

Để Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Sacombank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín với các nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh đính kèm.
2. Hội đồng quản trị Sacombank có trách nhiệm hoàn thiện Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín theo các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Sacombank thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- Như trên

Lưu Vp. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

DƯƠNG CÔNG MINH

BẢN THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 2. Giải thích từ ngữ			
	Hủy bỏ Khoản 1,2,3,4	<p>1. “Sacombank”, “Ngân hàng” là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.</p> <p>2. “Đại hội đồng cổ đông” là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Sacombank, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và Pháp luật.</p> <p>3. “Hội đồng quản trị” hay “HĐQT” là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Sacombank để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. “Điều lệ” là Điều lệ Ngân hàng đang áp dụng và đã được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN).</p>	Hủy bỏ	Đã có định nghĩa theo quy định pháp luật
	Sửa đổi Khoản 9	“Người quản lý Ngân hàng” bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank”.	“Người quản lý Ngân hàng” bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	Phù hợp quy định Luật các TCTD, Điều lệ và thực tế hoạt động
	Sửa đổi Khoản 10	“Người điều hành Ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy	“Người điều hành Ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh khác theo quy	Phù hợp quy định Luật các TCTD, Điều lệ và thực tế hoạt động

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		định tại Điều lệ Sacombank.	định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	
2.	Điều 4. Các nguyên tắc quản trị, điều hành cơ bản trong toàn hệ thống Ngân hàng			
	Sửa đổi Khoản 5	Hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng được tổ chức và quản lý tập trung theo chiều dọc với trách nhiệm và thẩm quyền cao nhất là Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT và phân cấp dần theo thứ tự từ các Ủy ban/Hội đồng/Ban trực thuộc Hội đồng quản trị đến Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối/Giám đốc Khu vực, các Giám đốc/Trưởng Trung tâm/Phòng/Ban nghiệp vụ Hội sở, các Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng giao dịch.	Hoạt động quản trị, điều hành của Ngân hàng được tổ chức và quản lý tập trung theo chiều dọc với trách nhiệm và thẩm quyền cao nhất là <u>Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc Khối/Giám đốc Khu vực, các Giám đốc/Trưởng Trung tâm/Phòng/Ban nghiệp vụ Hội sở, các Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng giao dịch.</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13
	Sửa đổi Khoản 7	Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành cơ quan quản trị Ngân hàng, triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT, đồng thời thay mặt Hội đồng quản trị và Ngân hàng quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân quyền đồng thời có báo cáo lại cho Hội đồng quản trị nắm hoặc có ý kiến trong phiên họp gần nhất.	Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều hành cơ quan quản trị Ngân hàng, triệu tập và chủ trì các phiên họp HĐQT. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện cho Hội đồng quản trị trong công tác đối nội, đối ngoại và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giữa các phiên họp Hội đồng quản trị, đồng thời thay mặt Hội đồng quản trị và Ngân hàng quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân quyền đồng thời có báo cáo lại</u>	Phù hợp Điều lệ và thực tế hoạt động

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
			cho Hội đồng quản trị nắm hoặc có ý kiến trong phiên họp gần nhất.	
	Bổ sung nội dung	Chưa quy định	<u>Tùy tình hình hoạt động của Ngân hàng và trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quy định các giới hạn để Tổng giám đốc điều hành Ngân hàng. Đối với các vấn đề kinh doanh hàng ngày và/hoặc các vấn đề trong giới hạn Hội đồng quản trị quy định, Tổng giám đốc được chủ động quyết định giải quyết các công việc phát sinh mà không cần nghị quyết của Hội đồng quản trị.</u>	Phù hợp Điều lệ và thực tế hoạt động
	Sửa đổi Khoản 9	Các Ủy ban, Hội đồng, Ban , Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và trực tiếp quyết định, chỉ đạo công việc hàng ngày của Ngân hàng theo đúng quy định tại Điều lệ Ngân hàng và trong phạm vi thẩm quyền được phân công.	<u>Các cơ quan giúp việc cho HĐQT, Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc</u> có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13
3.	Điều 6. Cơ quan giúp việc của HĐQT			
	Sửa đổi Khoản 2	Ủy ban/Hội đồng/Ban do Hội đồng quản trị thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc hoặc quyết định một số công việc cụ thể theo phân quyền. Chế	Ủy ban/Hội đồng/Ban do Hội đồng quản trị thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, <u>giúp việc cho Hội đồng quản trị theo phân quyền.</u> Chế độ làm	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		độ làm việc, trách nhiệm và quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng/Ban được thực hiện theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng.	việc, trách nhiệm và quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng/Ban được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng.	
	Bổ sung Khoản 3	Chưa quy định	<u>Ngoài các Ủy ban bắt buộc phải thành lập theo quy định pháp luật, HĐQT có quyền thành lập các cơ quan giúp việc khác được thể hiện thông qua nghị quyết của HĐQT. Kết quả làm việc của các cơ quan giúp việc cho HĐQT phải được thể hiện trong báo cáo của HĐQT trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</u>	Phù hợp Điều lệ và thực tế hoạt động
4.	Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT			
	Sửa đổi Khoản 5	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị, và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, <u>Giám đốc khối, Giám đốc khu vực, Chủ tịch Công ty Con, Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng thành viên Công ty con/Ngân hàng con</u>), Thư ký Hội đồng quản trị, và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.	Phù hợp quy định Luật sửa đổi bổ sung Luật các TCTD, Điều lệ và thực tế hoạt động
	Sửa đổi Khoản 9	Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ	<u>Quyết định các khoản cấp tín dụng, bao gồm các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7</u>	

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Sacombank.	Điều 128 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm p khoản 2 Điều 27 của Điều lệ Sacombank.	
	Bổ sung Khoản 12	Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Sacombank phù hợp với các quy định của Điều lệ Sacombank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.	Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Sacombank phù hợp với các quy định của Điều lệ Sacombank và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông. <u>Các quy định này là cơ sở xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Ủy ban, Hội đồng và các Đơn vị thuộc Sacombank.</u>	
5.	Điều 9. Nhiệm vụ quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐQT			
	Bổ sung Khoản 4	Chưa quy định	<u>Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Ngân hàng.</u>	Phù hợp Điều lệ và thực tế hoạt động
6.	Điều 13. Thù lao và chi phí hoạt động của các thành viên HĐQT			
	Sửa đổi Khoản 1	Thù lao và chi phí hoạt động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT do HĐQT thống nhất ấn định, căn cứ theo chế độ làm việc thường xuyên, bán thường xuyên hoặc chuyên trách của mỗi thành viên, trong khuôn khổ khoản thù lao và chi phí đã	Thù lao hoạt động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT do HĐQT thống nhất ấn định, căn cứ theo chế độ làm việc thường xuyên, bán thường xuyên hoặc chuyên trách của mỗi thành viên, trong khuôn khổ khoản thù lao đã được	Phù hợp Điều lệ và thực tế hoạt động

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		được Đại hội đồng cổ đông ấn định hàng năm.	Đại hội đồng cổ đông ấn định hàng năm.	
	Bổ sung Khoản 3	Quy định chung với khoản 1	<u>Chi phí hoạt động của HĐQT thực hiện theo quy định Ngân hàng.</u>	
7.	Điều 20. Nhiệm vụ kiểm tra, giám sát			
	Sửa đổi Khoản 3	Các Ủy ban, Hội đồng, Ban do HĐQT lập vừa chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT vừa thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với lĩnh vực được phân công.	Các Ủy ban, Hội đồng, Ban do HĐQT thành lập chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT.	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13
8.	Điều 22. Quản lý vốn đầu tư			
	Sửa đổi Khoản 1	Trong khuôn khổ các quy định của NHNN, của Pháp luật và thông qua vai trò tham mưu của Ủy ban Tín dụng - Đầu tư tài chính , HĐQT quyết định một cách thận trọng việc sử dụng vốn tự có để thực hiện hoạt động đầu tư (góp vốn mua cổ phần và các hình thức khác theo quy định Pháp luật), đồng thời có trách nhiệm tổ chức quản lý chặt chẽ số vốn đầu tư này thông qua việc cử người đại diện phần vốn góp do HĐQT chỉ định và thông qua các báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất kiến nghị theo định kỳ/đợt xuất của Phòng Đầu tư.	Trong khuôn khổ các quy định của NHNN, của pháp luật, HĐQT quyết định một cách thận trọng việc sử dụng vốn tự có để thực hiện hoạt động đầu tư (góp vốn mua cổ phần và các hình thức khác theo quy định pháp luật), đồng thời có trách nhiệm tổ chức quản lý chặt chẽ số vốn đầu tư này thông qua việc cử người đại diện phần vốn góp do HĐQT chỉ định và thông qua các báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất kiến nghị theo định kỳ/đợt xuất của <u>Ban điều hành.</u>	Phù hợp quy định Luật các TCTD, Điều lệ và thực tế hoạt động
	Sửa đổi Khoản 2	Trong từng thời điểm nhất định, căn cứ đề nghị của Ủy ban Tín dụng - Đầu tư tài chính hoặc kiến nghị của thành viên HĐQT hoặc Ban điều hành , HĐQT có	Trong từng thời điểm nhất định, HĐQT có thể quyết định các giải pháp điều tiết các khoản vốn này theo hướng an toàn và hiệu quả.	

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		thể quyết định các giải pháp điều tiết các khoản vốn này theo hướng an toàn và hiệu quả.		
9.	Điều 24. Thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT			
	Sửa đổi Khoản 1	1. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc, là Cơ quan có trách nhiệm cao nhất trong việc tham mưu cho Hội đồng quản trị đưa ra các quyết sách trong hoạt động kinh doanh cũng như quản trị rủi ro của Ngân hàng, giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trên nguyên tắc có phân cấp, phân quyền nhằm quản trị toàn diện hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo tính tuân thủ và triển khai có hiệu quả các định hướng, chiến lược và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.	1. <u>Căn cứ quy định pháp luật, tình hình hoạt động và nhu cầu quản trị</u> , Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc để giúp việc cho Hội đồng quản trị. <u>Việc thành lập mới hay chấm dứt hoạt động của các Ủy ban phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định pháp luật và được ghi nhận bằng nghị quyết của HĐQT.</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13
	Sửa đổi Khoản 2	Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm: a) Ủy ban Chiến lược. b) Ủy ban Đối ngoại. c) Ủy ban Tín dụng và Đầu tư tài chính. d) Ủy ban Phòng chống tham nhũng, Tội phạm và Rửa tiền. e) Ủy ban Quản lý rủi ro. f) Ủy ban Nhân sự.	Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm: a) Ủy ban Nhân sự. b) Ủy ban quản lý rủi ro c) <u>Các Ủy ban/Hội đồng khác theo quy định pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13 • Thực tế hoạt động của Sacombank sẽ giảm bớt số lượng các Ủy ban nhằm tinh gọn bộ máy

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		g) Ủy ban Công nghệ Ngân hàng h) Ủy ban Quản lý chi phí. i) Ủy ban Chỉ đạo triển khai Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập. j) Ủy ban Ngăn chặn, Xử lý nợ quá hạn và Triển khai Nghị quyết 42. k) Ủy ban Hợp tác Ngân hàng – Bảo hiểm. l) Ủy ban Kiểm toán. m) Ủy ban Chỉ đạo triển khai dự án Basel II.		
	Hủy bỏ Khoản 3	Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng và nhu cầu quản trị, HĐQT có thể thay đổi tên gọi, thành lập mới hoặc chấm dứt hoạt động của các Ủy ban. Việc thành lập mới hay chấm dứt hoạt động của các Ủy ban phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định Pháp luật và được ghi nhận bằng Nghị Quyết/Quyết định của HĐQT.	Hủy bỏ	Kết hợp vào nội dung Khoản 1
10.	Điều 25. Cơ cấu của các Ủy ban			
	Sửa đổi Khoản 1	Mỗi Ủy ban thường bao gồm ba thành phần: các thành viên HĐQT, trong đó có 1 thành viên là Chủ tịch Ủy ban; các thành viên của Ban điều hành và đại diện các Trung tâm/Phòng/Ban nghiệp vụ liên quan.	<u>Mỗi Ủy ban phải có tối thiểu hai thành phần: các thành viên HĐQT và thành viên thuộc Ban điều hành, trong đó thành viên HĐQT sẽ là Chủ tịch Ủy ban.</u>	Phù hợp quy định Điều lệ và thực tế hoạt động

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Bổ sung Khoản 2	Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Chủ tịch Ủy ban quản lý rủi ro không được đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban nhân sự.	Ủy ban quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Chủ tịch Ủy ban quản lý rủi ro không được đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban nhân sự. <u>Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự phải đảm bảo mỗi Ủy ban có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành.</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Thông tư 40
11.	Điều 27. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của các Ủy ban			
	Sửa đổi Khoản 2	Các Ủy ban chuyên trách là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc phối kết hợp và hỗ trợ Ban điều hành nhằm triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các định hướng, chủ trương, quyết nghị của HĐQT. Cơ chế hoạt động của các Ủy ban đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị của HĐQT với chức năng điều hành, tổ chức thực hiện của Ban điều hành.	<u>Ủy ban là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT đồng thời giúp HĐQT trong việc thực hiện giám sát cấp cao theo từng lĩnh vực.</u>	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13
	Hủy bỏ Khoản 3	Theo phân cấp quản lý theo chiều dọc, Hội đồng quản trị quyết định thành lập các Hội đồng/Ban ở các Đơn vị nghiệp vụ chuyên biệt để phân cấp, phân quyền quản lý và giải quyết các vấn đề ở cấp độ Ban điều hành và Khu vực.	Hủy bỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13 • Điều chỉnh nội dung vào khoản 2

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Bổ sung nội dung	Chưa quy định	3. Hoạt động của các Ủy ban phải đảm bảo tính <u>công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu đối với từng lĩnh vực; việc tham mưu, đề xuất phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.</u>	Phù hợp quy định Luật các TCTD, Điều lệ và thực tế hoạt động
12.	Điều 28. Chức năng của các Ủy ban			
	Hủy bỏ khoản 3	Hỗ trợ Ban điều hành trong việc xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các phương pháp và hành động thực hiện theo kế hoạch đề ra, đảm bảo việc triển khai và hoàn thành theo đúng kế hoạch đã được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Hủy bỏ	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Bản giải đáp Thông tư 13
	Hủy bỏ Khoản 4	Phê duyệt, quyết định các vấn đề theo phân quyền của HĐQT trên cơ sở tuân thủ quy định nội bộ của Sacombank, Điều lệ và Pháp luật.	Hủy bỏ	
13.	Điều 30. Vai trò của Tổng giám đốc, Ban điều hành			
	Sửa đổi Khoản 1	Ban điều hành là bộ máy điều hành cao cấp của Ngân hàng, có vai trò tham mưu, chịu trách nhiệm điều hành, thực thi các chỉ đạo của HĐQT, các Ủy ban và thành viên HĐQT chuyên trách trong việc tổ chức điều hành hoạt động nghiệp vụ, tác nghiệp của Ngân hàng theo phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ	Ban điều hành là bộ máy điều hành <u>cấp cao</u> của Ngân hàng, có vai trò tham mưu, chịu trách nhiệm điều hành, thực thi các chỉ đạo của HĐQT trong việc tổ chức điều hành hoạt động nghiệp vụ, tác nghiệp của Ngân hàng theo phạm vi thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.	<ul style="list-style-type: none"> • Thông tư 13 • Phù hợp thực tế hoạt động

Stt	Điều khoản	Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
		được giao.		
14.	Điều 31. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc			
	Sửa đổi Khoản 1	Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị <u>và các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.</u>	Phù hợp Điều lệ và thực tế hoạt động
	Sửa đổi Khoản 2	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.	Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Sacombank <u>và/hoặc các vấn đề trong giới hạn HĐQT quy định mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị,</u> ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.	
	Sửa đổi Khoản 15	Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.	Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các quyền lợi khác của người lao động theo thẩm quyền, theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.	
	Bổ sung Khoản 18	Chưa quy định	<u>Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Ngân hàng.</u>	

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của Sacombank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Sacombank. Để có cơ sở thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, bảo vệ tốt hơn các quyền lợi của cổ đông, Ban kiểm soát đã trình và được cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/11/2017.

Tuy nhiên trong năm 2018, một số văn bản pháp luật mới được ban hành hoặc có hiệu lực đã ảnh hưởng đến Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành của Sacombank, cụ thể:

- Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Do đó, để Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được ban hành phù hợp quy định pháp luật và thực tế hoạt động, Ban kiểm soát Sacombank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh đính kèm.

2. Ban kiểm soát Sacombank có trách nhiệm hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Giao cho Trưởng Ban kiểm soát đại diện Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên

Lưu BKS

(Đã ký)

TRẦN MINH TRIẾT

BẢN THUYẾT MINH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Điều khoản	Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
	Chương I			
1.	Sửa đổi tiêu đề Điều 1 và Sửa đổi Khoản 1, Điều 1	Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh 1. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (sau đây gọi là Quy chế) quy định về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm Soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) quy định về tổ chức, hoạt động, <u>trách nhiệm, cơ chế làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát Sacombank để thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ Sacombank và các quy định có liên quan của pháp luật.</u>	- Sửa đổi tiêu đề Điều 1 cho phù hợp với thứ tự các Khoản trong Điều 1 nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và thực hiện. - Sửa đổi Khoản 1, Điều 1 cho rõ nghĩa hơn về phạm vi điều chỉnh.
2.	- Sửa đổi Khoản 3, Điều 2	Điều 2. Giải thích từ ngữ 3. " Hệ thống kiểm soát nội bộ " là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Sacombank được xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật và được thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời, rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.	Điều 2. Giải thích từ ngữ 1. " Hệ thống kiểm soát nội bộ " là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Sacombank được xây dựng phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, quy định của NHNN và các quy định của pháp luật có liên quan và được tổ chức thực hiện nhằm kiểm soát, phòng ngừa, phát	- Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 13/2018/TT-NHNN

	<p>- Sửa đổi Khoản 5, Điều 2</p> <p>- Huỷ bỏ Khoản 1, 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10 Điều 2</p>	<p>5. “Kiểm toán nội bộ” là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ của Sacombank trực thuộc Ban Kiểm soát.</p> <p>1. “Sacombank”</p> <p>2. “Đơn vị”</p> <p>4. “Hoạt động kiểm toán nội bộ”</p> <p>6. “Người có liên quan” ...</p> <p>7. “Người quản lý Sacombank” ...</p> <p>8. “Ban điều hành” ...</p> <p>9. “Người điều hành Sacombank” ...</p> <p>10. “Cổ đông lớn”...</p>	<p>hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. <u>Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ.</u></p> <p>2. “Kiểm toán nội bộ” là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động <u>kiểm toán và tư vấn độc lập, khách quan nhằm gia tăng giá trị và cải tiến các hoạt động của Sacombank.</u></p>	<p>- Sửa đổi cho phù hợp với Quyết định số 23/2018/QĐ-BKS.</p> <p>- Những thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế này như: người có liên quan, người quản lý, người điều hành, cổ đông lớn” đã được định nghĩa tại Điều lệ do đó sẽ không nêu lại trong Quy chế này nhằm tinh gọn văn bản.</p>
--	---	--	--	---

3.	Bổ sung	chưa quy định	<p>Điều 3. Áp dụng văn bản</p> <p>1. <u>Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ Sacombank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.</u></p> <p>2. <u>Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ Sacombank và quy định của pháp luật dẫn đến Quy chế này khác với Điều lệ Sacombank và quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ Sacombank và quy định mới của pháp luật.</u></p>	Bổ sung để áp dụng kịp thời và đầy đủ các quy định có liên quan của pháp luật (khi có thay đổi).
Chương II, III, IV, V: được bố cục lại, thứ tự các Điều được thay đổi cho chặt chẽ nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và thực hiện.				
4.		<p>Chương II: Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của ban kiểm soát</p> <p>Chương III: Tổ chức và hoạt động ban kiểm soát</p> <p>Mục 1. Cơ cấu tổ chức Ban Kiểm soát</p> <p>Mục 2. Cơ chế hoạt động</p> <p>Mục 3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>Chương IV: Mối quan hệ làm việc của ban kiểm soát</p> <p>Chương V: Điều Khoản thi hành</p>	<p>Chương II: Quy định cụ thể</p> <p>Mục 1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn</p> <p>Mục 2. Hoạt động của Ban kiểm soát</p> <p>Chương III: Mối quan hệ làm việc của ban kiểm soát</p> <p>Chương IV: Điều Khoản thi hành</p>	
5.	Hủy bỏ Điều 3	<p>Điều 3. Chức năng của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát là một cơ quan trong Sacombank chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, nghị quyết, quyết định</p>		Đã được quy định tại Khoản 2, Điều 6 dự thảo Quy chế.

		của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.		
6.	Sửa đổi khoản 4, Điều 4	Điều 4. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát 4. Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Sacombank.	Điều 5. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát 4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 9 Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.	Sửa đổi cho cụ thể hơn.
7.	- Sửa đổi khoản 1, Điều 5 - Bổ sung vào Điều 6 dự thảo Quy chế - Sửa đổi	Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát 1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank trong việc quản trị, điều hành Sacombank; giám sát tình hình tài chính của Sacombank, tính hợp pháp trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Sacombank và cổ đông. chưa quy định 8. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng	Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát 1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank trong việc quản trị, điều hành Sacombank; giám sát tình hình tài chính của Sacombank, tính hợp pháp trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>người quản lý khác</u> , sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Sacombank và cổ đông. 4. <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Kiểm toán nội bộ.</u> 8. Kịp thời thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản	- Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1, Điều 58 Điều lệ. - Bổ sung cho phù hợp với Khoản 9, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD . - Sửa đổi cho phù

	<p>Khoản 8, Điều 5</p> <p>- Huỷ bỏ Khoản 9 và khoản 13 Điều 5.</p> <p>- Sửa đổi Khoản 15, Điều 5</p> <p>- Sửa đổi Khoản 16, Điều 5</p>	<p>quản trị khi phát hiện người quản lý Sacombank và cán bộ quản lý khác có hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ trong vòng 48 (bốn mươi tám giờ); yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> <p>9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Sacombank.</p> <p>13. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>15. Đề xuất và kiến nghị Hội đồng quản trị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Sacombank.</p> <p>16. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng cho công ty con, công ty liên kết và các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/014</p>	<p>trị khi phát hiện người quản lý Sacombank và <u>người điều hành khác</u> có hành vi vi phạm pháp luật và Điều lệ trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.</p> <p>13. Đề xuất và kiến nghị Hội đồng quản trị phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, <u>hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank.</u></p> <p>14. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng đối với các <u>các đối tượng</u> theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.</p>	<p>hợp với Khoản 8, Điều 58 Điều lệ.</p> <p>- Huỷ bỏ cho phù hợp với Điều 58 Điều lệ.</p> <p>- Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 2, Điều 79 Điều lệ.</p> <p>- Sửa đổi theo hướng không liệt kê cụ thể chi tiết để tránh trường</p>
--	--	--	--	--

		quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.		hợp Thông tư thay đổi phải điều chỉnh Quy chế.
8.	Sửa đổi Khoản 1, Khoản 4 và khoản 11, Điều 6	<p>Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Sacombank và Quy chế này.</p> <p>4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 58 của Điều lệ Sacombank hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>11. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát</p> <p>1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại <u>Điều 6 Quy chế này</u>.</p> <p>4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định <u>tại khoản 11, Điều 6 Quy chế này</u> hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.</p> <p>11. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>người điều hành khác</u> cung cấp thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.</p>	Sửa đổi cho cụ thể hơn. Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 11, Điều 59 Điều lệ.
9.	Hủy bỏ Khoản 9 và khoản 10 Điều 8	<p>Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>9. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.</p>		Hủy bỏ cho phù hợp với Điều 60, Điều lệ.

		10. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.		
10.	Điều chỉnh Điều 9	Điều 9. Nhiệm vụ của Thư ký Ban kiểm soát		Chuyển sang thành Khoản 2, Điều 14 dự thảo Quy chế.
11.	Hủy bỏ Điều 10	Điều 10. Trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ		Quy chế hiện hành quy định nội dung Điều 10 theo Điều 32, Thông tư 44 nhưng Thông tư 13 (sửa đổi bổ sung một số điều của TT44) không quy định nội dung này. Trách nhiệm của Ban kiểm soát đối với KTNB đã được quy định cụ thể tại Quy chế KTNB của Sacombank.
12.	Sửa đổi tiêu đề	Điều 11. Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát	<u>Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát</u>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Khoản 2, Điều 11 - Bổ sung - Sửa đổi Khoản 3, Điều 11 	<p>2. Ban kiểm soát của Sacombank có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Sacombank.</p> <p>chưa quy định</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách là thành viên Ban kiểm soát làm việc thường trực giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban kiểm soát phân công. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng khác.</p>	<p>2. Ban kiểm soát của Sacombank có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất một phần hai tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.</p> <p><u>3. Thành viên Ban kiểm soát bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp, phải làm việc chuyên trách tại Sacombank và đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 10 Quy chế này.</u></p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách là thành viên Ban kiểm soát làm việc thường trực giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm <u>về thực hiện nhiệm vụ do Ban kiểm soát phân công và các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế này.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển câu: “Trưởng Ban kiểm soát ...tại Sacombank.” xuống Khoản 3, Điều 4 dự thảo Quy chế. - Bổ sung cho phù hợp với Khoản 2, Điều 163 Luật DN2014 - Sửa đổi khoản 3 thành khoản 4 và điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định hiện hành.
13.		Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên	Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên Ban	

	Sửa đổi Khoản 5, Điều 12	Ban kiểm soát 5. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Sacombank và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank	kiểm soát 5. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Sacombank và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện <u>kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với khoản 2, Điều 20, Nghị định 71 và khoản 2, Điều 41 Điều lệ.
14.	Bổ sung điểm e vào Khoản 1, Điều 13 dự thảo Quy chế	Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 1. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; b) Có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát; c) Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Quy chế này;	Điều 13. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát 1. Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; b) Có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát; c) Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Quy chế này; e) <u>Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).</u>	Bổ sung điểm e Điều này cho phù hợp với Khoản 1, Điều 44, Điều lệ.
15.	Hủy bỏ Điều 16	Điều 16. Hoạt động kiểm tra của Ban kiểm soát		Hoạt động kiểm tra của BKS đã được quy định tại Điều 6

				dự thảo Quy chế; BKS sử dụng KTNB để thực hiện nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Quy chế.
16.	Sửa đổi Khoản 3, Điều 17.	Điều 17. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát 3.Trưởng Ban kiểm soát được quyền thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, Trường hợp vắng mặt có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban kiểm soát ký văn bản.	Điều 16. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát 3.Trưởng Ban kiểm soát được quyền thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát, trường hợp vắng mặt có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban kiểm soát <u>hoặc Thành viên Ban kiểm soát</u> ký văn bản.	Sửa đổi cho phù hợp tình hình hoạt động của BKS trong từng thời kỳ.
17.	Sửa đổi khoản 2	Điều 19. Thù lao và lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.	Điều 17. Thù lao và lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. <u>Thù lao hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức Ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</u>	Sửa đổi bổ sung cho phù hợp với Điều 50 Điều lệ

	Bổ sung vào khoản 4, Điều 17 dự thảo Quy chế	chưa quy định	4. <u>Thù lao, các lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.</u>	
18.	Sửa đổi, bổ sung Điều 20	Điều 20. Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát Bộ máy giúp việc của Ban kiểm soát bao gồm: Kiểm toán nội bộ và Thư ký Ban kiểm soát.	<u>Điều 14. Nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc Ban kiểm soát</u> 1. <u>Sacombank thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát nhằm thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank. Ban kiểm soát thực hiện giám sát và sử dụng Kiểm toán nội bộ để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.</u> 2. <u>Thư ký Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ:</u> a) Chuẩn bị và lập biên bản các cuộc họp của Ban kiểm soát; b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất; c) Lập lịch công tác và lịch làm việc của Ban kiểm soát; d) Lưu trữ các tài liệu, văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát; e) Soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm Soát;	Kết hợp Điều 9 và Điều 20 Quy chế hiện hành và điều chỉnh thành Điều 14 dự thảo Quy chế.

			<p>f) Hỗ trợ Tổ quản lý Vốn cổ phần trực thuộc Văn phòng Hội đồng quản trị lập, lưu giữ và cập nhật thay đổi sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank;</p> <p>g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát.</p>	
19.	- Sửa đổi Khoản 1, Điều 24.	<p>Điều 24. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>Các nội dung liên quan đến việc họp Ban kiểm soát thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>1. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</p>	<p>Điều 22. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>Các nội dung liên quan đến việc họp Ban kiểm soát thực hiện theo quy định như sau:</p> <p>1. Ban kiểm soát họp <u>ít nhất hai lần trong một năm</u> và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà thành viên Ban kiểm soát quan tâm.</p>	- Sửa đổi cho phù hợp với Điều 23, Nghị định 71; khoản 7 Điều 37 Điều lệ và tình hình hoạt động của BKS.

	Huỷ bỏ Khoản 2 và Khoản 5, Điều 24.	<p>Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập cuộc họp bất thường theo đề nghị của:</p> <p>a) Ít nhất hai thành viên của Ban kiểm soát;</p> <p>b) Giám đốc NHNN chi nhánh.</p> <p>2. Nội dung phiên họp định kỳ hàng quý của Ban kiểm soát ...</p> <p>5. Nội dung phiên họp định kỳ hàng tháng với Kiểm toán nội bộ, yêu cầu Kiểm toán nội bộ báo cáo các nội dung ...</p>		- Chi tiết nội dung phiên họp định kỳ hàng quý, hàng tháng của BKS sẽ được thực hiện theo tình hình hoạt động thực tế của BKS.
20.	Sửa đổi Khoản 1, Điều 26.	<p>Điều 26. Điều hành các cuộc họp</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát chủ trì, điều hành các cuộc họp Ban kiểm soát. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Trưởng Ban kiểm soát chủ trì, điều hành cuộc họp Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 24. Điều hành các cuộc họp</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát chủ trì, điều hành các cuộc họp Ban kiểm soát. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền Phó Trưởng Ban kiểm soát hoặc một thành viên Ban kiểm soát (trong trường hợp không có Phó Trưởng Ban kiểm soát) chủ trì, điều hành cuộc họp Ban kiểm soát.</p>	Sửa đổi cho phù hợp tình hình hoạt động thực tế trong từng thời kỳ.
21.	Điều chỉnh tiêu đề	Điều 27. Lập biên bản các cuộc họp	Điều 25. Biên bản họp Ban kiểm soát	
22.	Sửa đổi Khoản	<p>Điều 30. Quan hệ làm việc với Ban điều hành</p> <p>3. Người điều hành và các chức danh quản lý khác</p>	<p>Điều 28. Quan hệ làm việc với Ban điều hành</p> <p>3. Người điều hành và chức danh quản lý khác theo quy</p>	Sửa đổi cho phù

	3, Điều 30.	theo quy định tại Điều lệ Sacombank chịu sự kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát. Đồng thời, có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra phúc tra.	định tại Điều lệ Sacombank chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Định kỳ hoặc đột xuất cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát <u>theo quy định tại Điều lệ Sacombank, Quy chế này và các quy định khác có liên quan.</u> Đồng thời, có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra phúc tra.	hợp với các quy định hiện hành.
23.	Huỷ bỏ Khoản 1, Điều 31.	<p>Điều 31. Quan hệ với các đơn vị trong hệ thống Sacombank</p> <p>1. Ban kiểm soát sử dụng Kiểm toán nội bộ để thực hiện nhiệm vụ của mình, nhằm tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ góp phần đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động của Sacombank.</p>		Đã được quy định tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Quy chế.

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 của Sacombank được tổ chức vào ngày 26/4/2019 tại Trung tâm Hội nghị White Palace, số 194 Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động tài chính năm 2019 (đính kèm trong tài liệu Đại hội).

Điều 2. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019:

1. Ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu dưới đây:

- Tổng tài sản của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 406.041 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 370.136 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 257.172 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 2,11%.
- Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2018: 2.247 tỷ đồng.
- Các tỷ lệ an toàn: Đảm bảo theo quy định.

2. Về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm tài chính 2019:

Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

- Tổng tài sản của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019: Tăng 12% so với năm 2018.
- Tổng nguồn vốn huy động của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019: Tăng 14% so với năm 2018.
- Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019: Tăng 16% so với năm 2018.

- Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019: Dưới 2%.
- Lợi nhuận trước thuế của ngân hàng tại thời điểm 31/12/2019: Tăng 18% so với năm 2018.
- Các tỷ lệ an toàn: Đảm bảo theo quy định.

Trên cơ sở hạn mức tăng trưởng tín dụng cho phép của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong năm 2019, HĐQT sẽ điều chỉnh lại kế hoạch tăng trưởng nguồn vốn và sử dụng vốn nêu trên cho phù hợp.

Điều 3. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao năm tài chính 2018 và định hướng hoạt động năm tài chính 2019.

Điều 4. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2018 đã kiểm toán với các nội dung gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 5. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 06/2019/TT-HĐQT ngày 16/04/2019 HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018 (đính kèm trong tài liệu Đại hội) với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- | | |
|--|-----------------------|
| - Lợi nhuận trước thuế: | 2.067.171 triệu đồng. |
| - Thuế TNDN: | 413.018 triệu đồng; |
| <i>Trong đó:</i> | |
| • Thuế TNDN hiện hành: | 403.532 triệu đồng. |
| • Thuế TNDN hoãn lại: | 9.486 triệu đồng. |
| - Lãi CLTG hồi đoái năm nay: | 6.493 triệu đồng. |
| - Lợi nhuận sau thuế TNDN dùng để phân phối: | 1.647.661 triệu đồng; |
| <i>Trong đó:</i> | |
| • Trích lập quỹ Dự trữ bổ sung V&L: | 82.383 triệu đồng. |
| • Trích lập quỹ Dự phòng tài chính: | 156.528 triệu đồng. |
| • Trích lập quỹ Khen thưởng: | 140.875 triệu đồng. |
| • Trích lập quỹ Phúc lợi: | 140.875 triệu đồng. |
| • Trích thưởng vượt kế hoạch theo NQĐHCD: | 81.798 triệu đồng. |
| - Lợi nhuận năm 2018 còn giữ lại: | 1.051.695 triệu đồng. |
| - Lợi nhuận giữ lại lũy kế: | 2.797.777 triệu đồng. |

Điều 6. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2019, với các tỷ lệ phân phối cụ thể như sau:

- Tỷ lệ nộp thuế TNDN: Theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL: 5% Lợi nhuận sau thuế TNDN.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Dự phòng tài chính: 10% Lợi nhuận sau thuế TNDN sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Khen thưởng: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ trích lập quỹ Phúc lợi: 10% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập quỹ Dự trữ bổ sung VĐL và quỹ Dự phòng tài chính.
- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: Thực hiện theo Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN.Tym ngày 22/05/2017.

Điều 7. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 08/2019/TT-HĐQT ngày 16/04/2019 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sử dụng vốn chủ sở hữu và thực hiện các hoạt động đầu tư năm 2019 (đính kèm trong tài liệu Đại hội), với các hạng mục đầu tư cụ thể như sau:

- Đầu tư TSCĐ: 799 tỷ đồng; *Trong đó:*
 - Đầu tư phát triển mạng lưới & máy móc thiết bị & khác: 911 tỷ đồng.
 - Đầu tư bổ sung vào lĩnh vực CNTT: 439 tỷ đồng.
 - Đầu tư hoạt động Thẻ: 48 tỷ đồng.
 - Khấu hao TSCĐ phát sinh trong năm: - 599 tỷ đồng.
 - Vốn còn lại đưa vào kinh doanh sinh lời: 15.990 tỷ đồng.
- Bổ sung vốn cho Công ty con, ngân hàng con và thành lập mới công ty con trong năm 2019: 861 tỷ đồng.
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị thực hiện các hoạt động đầu tư cụ thể trên cơ sở phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn nêu trên và trong khuôn khổ quy định của pháp luật.

Điều 8. Thống nhất trích 20% đối với phần vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm tài chính 2019 để thưởng cho tập thể CBNV Sacombank.

Điều 9. Thống nhất mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm tài chính 2019 là 2% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2019. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của Ngân hàng.

Điều 10. Thống nhất bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank như sau:

- Thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank (bổ sung ngành, nghề kinh doanh) theo nội dung Giấy phép 111 đã được Ngân hàng Nhà nước cấp.
- Bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động đồng thời thực hiện thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Sacombank đối với các ngành nghề, dịch vụ sau:
 - *Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất (sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền sản phẩm hoán đổi lãi suất hai đồng tiền).*
 - *Mua nợ.*
- Trường hợp phát sinh nhu cầu bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác theo các Thông tư/quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng quản trị Sacombank được quyền chủ động thực hiện (i) thủ tục xin phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và (ii) thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Thời hạn thực hiện: kể từ khi được Đại hội chấp thuận cho đến khi hoàn thành xong công việc theo nội dung nêu trên.

Điều 11. Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Sacombank với các nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh (đính kèm trong Tài liệu Đại hội), Hội đồng quản trị có trách nhiệm hoàn thiện Điều lệ theo các nội dung được Đại hội thông qua và gửi các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

Điều 12. Thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị và điều hành với các nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh (đính kèm trong Tài liệu Đại hội), Hội đồng quản trị có trách nhiệm hoàn thiện Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín theo các nội dung được Đại hội thông qua, đồng thời giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Đại hội ký ban hành Quy chế quản trị và điều hành Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín.

Điều 13. Thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung chi tiết theo Bản thuyết minh (đính kèm trong Tài liệu Đại hội), Ban kiểm soát có trách nhiệm hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát theo các nội dung được Đại hội thông qua, đồng thời giao cho Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Đại hội ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 14. Hiệu lực và trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết:

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2018 của Sacombank (ngày 26 tháng 4 năm 2019).

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các quyết nghị đã nêu trong Nghị quyết này. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- Cổ đông Sacombank.
- Thành viên HĐQT, BKS, BĐH I “để triển khai thực hiện”.

Sao kính gửi:

- NHNN; UBCKNN; Sở GD&ĐT; TTLK I “để báo cáo”.

Lưu VP.HĐQT.